

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG.**
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Đại học chính quy.**
- Ngành đào tạo: Kế toán; Bất động sản; Quản trị kinh doanh; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Tài chính ngân hàng; Quan hệ công chúng.**
- Phân bổ thời gian: Giảng lý thuyết: 30 tiết**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa Kinh tế - luật**
- Mô tả học phần:**

Chương trình học phần gồm 2 phần:

- Phần 1: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Phần 2: Những ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam

8. Mục tiêu học phần

Chương trình học phần Pháp luật đại cương được xây dựng nhằm: mở rộng những tri thức phổ thông, lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; một số kiến thức về pháp luật thực định liên quan đến đời sống lao động, sản xuất của sinh viên; nâng cao văn hóa pháp lý cho sinh viên; bồi dưỡng niềm tin cho sinh viên để có thói quen lựa chọn hành vi xử sự đúng pháp luật; biết tôn trọng kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo và hoàn thiện nhân cách cho sinh viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; nâng cao ý thức tự giác thực hiện pháp luật, tạo dựng tình cảm, củng cố lòng tin của sinh viên về những giá trị chuẩn mực của pháp luật, có thái độ bảo vệ tính đúng đắn, tính nghiêm minh và tính công bằng của pháp luật

9. Nội dung học phần

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Tài liệu đọc	Chuẩn bị của SV
Phần 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT			
5 tiết	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật - Những vấn đề cơ bản về nhà nước - Những vấn đề cơ bản về pháp luật		

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Tài liệu đọc	Chuẩn bị của SV
	Chương 2: Quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật - Quy phạm pháp luật - Quan hệ pháp luật		
5 tiết	Chương 3: Hệ thống pháp luật - Hệ thống pháp luật Việt Nam - Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật Chương 4: Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý - Thực hiện pháp luật - Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý		
5 tiết	Chương 5: Ý thức pháp luật và pháp chế XHCN - Ý thức pháp luật - Pháp chế xã hội chủ nghĩa		
Phần 2: CÁC NGÀNH LUẬT CƠ BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM			
5 tiết	Chương 6: Luật Hiến pháp 1992 (sửa đổi bổ sung năm 2001) - Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp - Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992 Chương 7: Luật lao động - Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động - Một số chế định cơ bản của Luật Lao động		
5 tiết	Chương 8: Luật dân sự - Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh và quan hệ pháp Luật dân sự - Một số chế định cơ bản của Luật Dân sự Chương 9: Luật Hình sự - Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh - Tội phạm và trách nhiệm hình sự - Hình phạt và các biện pháp tư pháp		
5 tiết	Chương 10: Pháp luật về tổ tụng - Tổ tụng về hành chính - Tổ tụng dân sự - Tổ tụng hình sự		

10. Phần tài liệu tham khảo

- Phạm Hồng Thái – Đinh Văn Mậu, 2009. *Lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. Giao thông vận tải.
- Lê Minh Toàn, 2007. *Pháp luật đại cương dùng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp*, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thi giữa kỳ, sinh viên làm 1 bài thi kiểm tra giữa kỳ, hình thức thi: tự luận).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUY HOẠCH TUYẾN TÍNH

2. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

3. Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Đại học chính quy.

4. Ngành đào tạo: Bất động sản.

5. Phân bổ thời gian:

- Giảng dạy lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận, bài tập trên lớp: 05 tiết
- Tổng cộng: 30 tiết

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa cơ bản

7. Mô tả học phần

Phương pháp phân tích toán học không áp dụng trực tiếp đối với các hiện tượng thực tế mà chỉ áp dụng với các mô hình toán học của chúng. Do vậy công việc quan trọng bậc nhất có ảnh hưởng tới chất lượng và lợi ích thực tế của lời giải là lựa chọn các đặc trưng của hiện tượng để hình thức hóa đưa vào mô hình toán học. Phân tích các mục tiêu quan trọng để tối ưu hóa, đồng thời xác định phạm vi biến đổi của các chỉ tiêu khác tạo thành hệ thống ràng buộc bài toán.

Từ mô hình tìm phương pháp giải để thu được lời giải tối ưu của bài toán.

8. Mục tiêu học phần

Sinh viên nắm được các khái niệm về vấn đề thực tế lập được mô hình bài toán, nắm vững thuật toán giải và sử dụng công cụ hỗ trợ cho việc giải toán.

9. Nội dung học phần

Số tiết	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu đọc (Chương, phần)	Chuẩn bị của SV
15 tiết	Chương 1: Bài toán quy hoạch tuyến tính <ul style="list-style-type: none">- Vấn đề thực tế dẫn đến lập mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính.- Các dạng của bài toán quy hoạch tuyến tính- Phương pháp đơn hình	Chương 1	Đọc tài liệu trước Nghe giải thích các khái niệm Hướng dẫn thuật toán Xem thao tác trên máy

5 tiết	Chương 2: Bài toán đối ngẫu - Định nghĩa bài toán đối ngẫu - Các định lý cơ bản - Một số ứng dụng của Bài toán đối ngẫu	Chương 2	Đọc tài liệu trước Nghe giải thích các khái niệm Hướng dẫn các ứng dụng của bài toán đối ngẫu
10 tiết	Chương 3: Bài toán vận tải - Bài toán vận tải tổng quát - Các tính chất - Thuật toán thế vị giải bài toán vận tải - Các trường hợp đặc biệt của bài toán vận tải	Chương 3	Đọc tài liệu trước Nghe giải thích các khái niệm Hướng dẫn thuật toán Xem thao tác trên máy
Tổng cộng			30 tiết

10. Phần tài liệu tham khảo

- Lê Văn Phi, 1991. *Quy hoạch tuyến tính và Hướng dẫn giải bài tập*, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
- George B.Dantzig, 1965. *Linear programming and extensions*, University of California
- Đặng Hân, 1995. *Quy hoạch tuyến tính*, Trường ĐH Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thành Cả, 2006. *Tối ưu hóa*, Trường ĐH Kinh tế Tp. HCM

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: KINH TẾ VI MÔ**
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ**
- Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: Bất động sản; Kế toán; Luật kinh tế; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị kinh doanh; Tài chính ngân hàng.**
- Phân bổ thời gian: Số giờ lý thuyết trên lớp: 45 tiết**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- Mô tả học phần**

- Môn học này nghiên cứu hành vi của các chủ thể kinh tế trong thị trường đối với việc ra quyết định phân bổ hiệu quả các nguồn lực khan hiếm. Môn học tập trung vào động cơ, cách thức ra quyết định của các chủ thể này và ảnh hưởng của các quyết định đến các chủ thể khác cũng như tổng thể nền kinh tế. Môn học còn chỉ ra những thất bại của thị trường vốn là cơ sở cho những biện pháp điều chỉnh của chính phủ hướng đến tính hiệu quả tối ưu trong điều kiện cân bằng tổng thể có cạnh tranh.
- Nội dung môn học này gồm có năm phần chính. Trong phần đầu sẽ giới thiệu mô hình cung, cầu đơn giản và hoạt động của thị trường. Ngoài ra, các hoạt động về thặng của người tiêu dùng, thặng dư của nhà sản xuất sẽ được dùng để phân tích những tác động của các biện pháp kiểm soát giá cả và các chính sách thuế và trợ cấp của chính phủ.
- Phần thứ hai của môn học là nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng và từ những nguyên tắc cơ bản trong việc tối ưu hóa hành vi của người tiêu dùng sẽ xây dựng dạng thức của đường cầu thị trường.
- Phần thứ ba là nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp theo một trình tự logic từ lý thuyết sản xuất đến lý thuyết về chi phí và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận. Cuối cùng là xây dựng đường cung của doanh nghiệp và đường cung thị trường trong một ngành cạnh tranh.
- Phần thứ tư của môn học sẽ là trình bày các mô hình về Độc quyền, độc quyền nhóm và cạnh tranh độc quyền để hoàn chỉnh việc nghiên cứu các cấu trúc thị trường sản phẩm.
- Phần thứ năm nghiên cứu về thị trường yếu tố sản xuất.

- Mục tiêu học phần:**

Môn học giới thiệu đến sinh viên các nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô, sử dụng các lý thuyết và mô hình để giải thích các hiện tượng kinh tế. Việc ứng dụng các lý thuyết và mô hình luôn được quan tâm đúng mức trong suốt môn học. Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

- Hiểu các vấn đề kinh tế mà xã hội đang phải đối mặt
- Hiểu cách thức thị trường hoạt động và các ứng dụng của nó
- Phân tích tính hiệu quả của thị trường

- Hiểu cách thức giá cả được hình thành trong các cơ cấu thị trường khác nhau.
- Ứng dụng lý thuyết kinh tế trong các vấn đề thực tiễn
- Môn học cũng trang bị một vài kỹ năng và ứng dụng lý thuyết trong phân tích chính sách làm cơ sở cho việc học các môn học khác.

9. Nội dung học phần:

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn bị của SV
5 tiết	Chương 1. Nhập môn về kinh tế học - Khái niệm về Kinh tế học, Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế và các mô hình kinh tế, Đường giới hạn khả năng sản xuất, Sơ đồ chu chuyển của hoạt động kinh tế.	
5 tiết	Chương 2. Cung, cầu và cân bằng thị trường - Cầu, Cung, Trạng thái cân bằng của thị trường, Sự thay đổi của trạng thái cân bằng thị trường, Độ co giãn của cầu và độ co giãn của cung, Vận dụng cung cầu.	
5 tiết	Chương 3. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng - Tổng thỏa dụng thỏa dụng biên. Quy luật thỏa dụng biên giảm dần, Đường đẳng ích (thể hiện sở thích của người tiêu dùng), Đường ngân sách (thể hiện khả năng của người tiêu dùng), Lựa chọn phối hợp tối ưu, Xây dựng Đường cầu thị trường, Đường thu nhập – tiêu dùng và đường Engel, Tác động thay thế và tác động thu nhập. Hàng hóa thông thường, hàng cấp thấp và hàng Giffen.	
5 tiết	Chương 4. Lý thuyết sản xuất - Hàm số sản xuất, Sản xuất với một đầu vào biến đổi - Sản xuất với hai đầu biến đổi	
5 tiết	Chương 5. Lý thuyết về chi phí - Chi phí kế toán, Chi phí cơ hội, Chi phí kinh tế, Chi phí phát hiện, Chi phí ẩn, Các chỉ tiêu chi phí ngắn hạn, Các chỉ tiêu chi phí dài hạn, Mối quan hệ giữa chi phí ngắn hạn và chi phí dài hạn, Tính kinh tế theo quy mô.	
5 tiết	Chương 6. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo - Các đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo, Phân tích ngắn hạn, Phân tích dài hạn, Hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn hảo.	
5 tiết	Chương 7. Thị trường độc quyền - Những lý do tồn tại độc quyền, Hoạt động của doanh nghiệp độc quyền, Nguyên tắc phân bổ sản lượng khi doanh nghiệp có nhiều cơ sở sản xuất, Nguyên tắc phân bổ số lượng hàng bán của doanh nghiệp trước nhiều thị trường (phân biệt giá cấp 3), Kiểm soát độc quyền.	
5 tiết	Chương 8. Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm - Thị trường cạnh tranh độc quyền, giới thiệu sơ lược về lý thuyết trò chơi. Cân bằng Nash và cân bằng của chiến lược ưu thế, Thị trường độc quyền nhóm.	

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn bị của SV
5 tiết	Chương 9. Thị trường các yếu tố sản xuất - Thị trường yếu tố sản xuất cạnh tranh, Thị trường yếu tố sản xuất với sức mạnh độc quyền mua, Thị trường yếu tố sản xuất với sức mạnh độc quyền bán.	
Tổng cộng		45 tiết

10. Phần tài liệu tham khảo:

➤ Tài liệu học tập chính:

- Ngô Đình Giao (2011), *Kinh tế học Vi mô* - Giáo trình dùng trong các trường đại học, cao đẳng khối kinh tế. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
- Vũ Việt Hằng, Đoàn Thị Mỹ Hạnh (2006), *Kinh tế học Vi mô*, NXB Giáo dục.
- Phí Mạnh Hồng (2010), *Giáo trình kinh tế Vi mô*, Nhà xuất bản đại học quốc gia Hà Nội.

➤ Tài liệu tham khảo bổ sung:

- Vũ Kim Dũng, 2007. *Giáo trình nguyên lý Kinh tế học vi mô*. NXB Lao động – Xã hội.
- Vũ Việt Hằng, Đoàn Thị Mỹ Hạnh (2009), *Tóm tắt và bài tập Kinh tế học Vi mô*, NXB Giáo dục.
- David Begg (2012), *Kinh tế học Vi mô*, NXB Thống kê.
- David Begg (2012), *Bài tập Kinh tế học Vi mô*, NXB Thống kê.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thi giữa kỳ). Sinh viên làm 1 bài thi kiểm tra giữa kỳ.
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: trắc nghiệm).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: KINH TẾ VĨ MÔ**
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ**
- Hệ đào tạo: Đại học chính quy.**
- Ngành Đào tạo: Bất động sản; Kế toán; Luật kinh tế; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị kinh doanh; Tài chính ngân hàng.**
- Phân bổ thời gian: Số giờ lý thuyết trên lớp: 45 tiết**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- Mô tả học phần:**
 - Môn học này trước hết giới thiệu vai trò của hệ thống trong quá trình chuyển dịch từ tiết kiệm qua chi tiêu đầu tư, qua đó nhận ra vai trò tổng cầu trong việc quyết định sản lượng. Về phía cầu, môn học sẽ thảo luận một số giả thuyết về nguyên nhân của hiện tượng chu kỳ kinh tế.
 - Tiếp theo là giới thiệu tổng cung với các giả định khác nhau về giá và tiền lương. Thông qua mô hình tổng cung tổng cầu, môn học sẽ thảo luận 1 cách chi tiết hơn về sự biến động của sản lượng, giá cả, về chính sách ổn định hóa và cuối cùng là thảo luận về sự cạnh tranh của lý thuyết Keynes và cổ điển và các xu hướng gần đây như một tóm tắt của bức tranh lý thuyết kinh tế vĩ mô.
- Mục tiêu học phần**
 - Môn học này trang bị cho sinh viên những nguyên tắc cơ bản mà nó cần thiết cho sinh viên trong suy nghĩ một cách hệ thống về những vấn đề kinh tế vĩ mô.
 - Môn học cũng trang bị một vài kỹ năng và ứng dụng lý thuyết trong phân tích chính sách làm cơ sở cho việc học các môn học khác.
- Nội dung học phần:**

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn bị của SV
4 tiết	Chương 1. Giới thiệu bức tranh tổng thể về kinh tế vĩ mô <ul style="list-style-type: none">Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ môBức tranh tổng thể kinh tế vĩ môHạch toán thu nhập quốc gia	
4 tiết	Chương 2. Tiết kiệm, chi tiêu đầu tư và hệ thống tài chính <ul style="list-style-type: none">Một số định nghĩaĐồng nhất thức giữa tiết kiệm và đầu tưThị trường quỹ cho vayTiết kiệm, chi tiêu đầu tư và chính sách tài khóa chính phủHệ thống tài chính	

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn bị của SV
	<ul style="list-style-type: none"> - Những biến động tài chính - Môi quan hệ giữa thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô 	
4 tiết	Chương 3. Sản lượng và tổng cầu <ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận của tổng cầu - Sản lượng cân bằng - Số nhân - Nghịch lý tiết kiệm 	
4 tiết	Chương 4. Tổng cung và tổng cầu <ul style="list-style-type: none"> - Tổng cung - Tổng cầu - Cân bằng kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn - Cân bằng kinh tế vĩ mô trong dài hạn 	
4 tiết	Chương 5. Chính sách tài khóa <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách tài khóa: một số định nghĩa - Chính sách tài khóa và tác động số nhân - Ngân sách chính phủ - Các công cụ tự ổn định và chính sách tài khóa trong thực tế - Vấn đề chính sách tài khóa trong dài hạn 	
4 tiết	Chương 6. Tiền và hệ thống ngân hàng <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất của tiền - Vai trò của ngân hàng thương mại đối với tiền - Cơ sở tiền và số nhân tiền - Ngân hàng nhà nước Việt Nam 	
4 tiết	Chương 7. Chính sách tiền tệ <ul style="list-style-type: none"> - Cầu tiền - Tiền và lãi suất - Chính sách tiền tệ và tổng cầu - Tiền, sản lượng và giá trong dài hạn 	
4 tiết	Chương 8. Thị trường lao động, thất nghiệp và lạm phát <ul style="list-style-type: none"> - Thị trường lao động - Phân tích thất nghiệp - Tại sao thị trường lao động không vận bằng liên tục? Thất nghiệp và lạm phát 	
4 tiết	Chương 9. Lạm phát và giảm phát <ul style="list-style-type: none"> - Tiền và lạm phát - Tác động của lạm phát - Chi phí lạm phát - Giảm phát 	
4 tiết	Chương 10. Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở <ul style="list-style-type: none"> - Luồng vốn quốc tế và cán cân thanh toán - Vai trò của tỷ giá hối đoái - Chính sách kinh tế vĩ mô dưới chế độ tỷ giá cố định Chính sách kinh tế vĩ mô dưới chế độ tỷ giá thả nổi 	
5 tiết	Chương 11. Tăng trưởng trong dài hạn <ul style="list-style-type: none"> - Tăng trưởng kinh tế và đo lường tăng trưởng kinh tế - Bức tranh tăng trưởng toàn cầu - Nguồn của tăng trưởng - Tăng trưởng và nguồn lực tự nhiên - Hạch toán tăng trưởng 	

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn bị của SV
	- Tại sao có sự khác nhau về tăng trưởng - Tăng trưởng kinh tế: Thành công, thất vọng và thất bại	
Tổng cộng		45 tiết

10. Phần tài liệu tham khảo:

➤ Tài liệu học tập chính:

- Vũ Đình Bách (2010), *Kinh tế học Vĩ mô* - Giáo trình dùng trong các trường Đại học, cao đẳng khối kinh tế. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Như Ý và Trần Thị Bích Dung (2014), *Kinh tế Vĩ mô*, Nhà xuất bản Kinh tế TP Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Tri Khiêm (2015), *Giáo trình Kinh tế Vĩ mô* – Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

➤ Tài liệu tham khảo bổ sung:

- David Begg và Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch (2010), *Kinh tế học Vĩ mô*, NXB Thống kê.
- Nguyễn Như Ý và ctg (2010), *Tóm tắt - Bài tập - Trắc nghiệm Kinh tế Vĩ mô*, Nhà xuất bản Thống kê.
- N.G. Mankiw, *Macroeconomics*, Ấn bản lần thứ 5, Worth Publishers
- Paul Krugman & Robin Wells (2006), *Macroeconomics*.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thi giữa kỳ). Sinh viên làm 1 bài thi kiểm tra giữa kỳ.
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: trắc nghiệm).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN
- 2. Số tín chỉ:** 2
- 3. Phân bổ thời gian:** 30 LT
- 4. Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- 5. Ngành đào tạo:** Kế toán, TCNH, QTKD, QTDLLH, Luật kinh tế
- 6. Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Quản trị kinh doanh
- 7. Mô tả học phần:**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong kinh doanh như: bản chất, đối tượng, mục đích nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của quản trị học. Học phần còn đi sâu nghiên cứu các chức năng của quản trị như: Quản trị sản xuất và tác nghiệp, môi trường kinh doanh, quyết định trong kinh doanh, hoạch định chiến lược, quản trị nguồn nhân lực và một số vấn đề trong quản trị hiện đại như: quản trị sự thay đổi của một tổ chức, quản trị xung đột, quản trị rủi ro.

8. Mục tiêu học phần:

Môn Quản trị học nhập môn nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị và những chức năng của hoạt động quản trị trong tổ chức

9. Nội dung học phần:

Chương 1: Nhà quản trị và công việc quản trị

- 1.1 Quản trị là gì?. 1.2. Các chức năng của công tác quản trị
- 1.3. Nhà quản trị và vai trò trong tổ chức. 1.4. Các chức năng của nhà quản trị
- 1.5. Ra quyết định quản trị

Chương 2: Sự phát triển của tư tưởng quản trị

- 2.1. Bối cảnh lịch sử. 2.2. Nhóm học thuyết quản trị cổ điển
- 2.3. Nhóm học thuyết tâm lý xã hội và hành vi (tác phong)
- 2.4. Trường phái định lượng trong quản trị. 2.5. Trường phái hội nhập trong quản trị

Chương 3: Môi trường kinh doanh và văn hóa của tổ chức

- 3.1. Môi trường tác động đến công tác quản trị. 3.2. Môi trường bên ngoài
- 3.3. Môi trường bên trong. 3.4. Văn hóa của tổ chức

Chương 4: Những cơ sở để ra quyết định

- 4.1. Những vấn đề chung về quyết định quản trị
- 4.2. Quy trình ra quyết định. 4.3. Các kiểu quyết định
- 4.4. Những phẩm chất cá nhân cần thiết cho việc ra quyết định

Chương 5: Công tác hoạch định

- 5.1 Những cơ sở của hoạch định. 5.2 Hoạch định chiến lược
- 5.3 Hoạch định tác nghiệp

Chương 6: Công tác tổ chức

- 6.1. Khái niệm. 6.2. Tiến trình xây dựng cơ cấu tổ chức
- 6.3. Các dạng cấu trúc tổ chức

6.4. Sự phân chia và thiết lập mối quan hệ quyền hạn trong cơ cấu tổ chức

6.5. Các cấp bậc quản trị và công tác tổ chức

Chương 7: Công tác điều khiển

7.1. Khái niệm. 7.2. Lãnh đạo và phong cách ra quyết định

7.3. Động viên

7.4. Thông tin quản trị

7.5. Công tác điều khiển trong hoạt động quản trị nguồn nhân lực

Chương 8. Công tác kiểm soát

8.1. Khái niệm

8.2. Tiến trình kiểm soát và một số yêu cầu đối với việc xây dựng cơ chế kiểm soát

8.3. Tổng quan về một số loại hình và công cụ kiểm soát.

10. Phần tài liệu tham khảo:

➤ Tài liệu học tập chính:

- Nguyễn Thanh Hội - Phan Thăng, Quản trị học. NXB Thống Kê - Hà Nội – 2001.
- Tài liệu giảng dạy môn Quản trị học nhập môn của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

➤ Tài liệu học tập bổ sung:

- Harold Koontz – Cyril Odonnell – Heinz Wehrich Những vấn đề cốt yếu của quản lý. NXB Khoa học và kỹ thuật – Hà Nội – 1999
- Viện nghiên cứu và đào tạo về quản lý Nghệ thuật và phương pháp lãnh đạo doanh nghiệp NXB Lao động xã hội – Hà Nội – 2004.
- Viện nghiên cứu và đào tạo về quản lý Tinh hoa quản lý NXB Lao động xã hội – Hà Nội – 2003.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: KINH TẾ PHÁT TRIỂN**
- Số tín chỉ: 02 tín chỉ**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: Bất động sản**
- Phân bổ thời gian: 30 tiết lý thuyết.**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- Mô tả học phần**

Môn học giúp học viên hiểu biết các khái niệm căn bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế; cách tính các chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng và phát triển phân tích các yếu tố đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, tập trung vào những vấn đề trở ngại và khó khăn của các nước đang phát triển.

Môn học còn nghiên cứu các lý thuyết và các mô hình tăng trưởng, thảo luận lý do một quốc gia tăng trưởng nhanh hơn một quốc gia khác cũng như khả năng áp dụng kinh nghiệm của các nước phát triển cho các nước đang phát triển.

Môn học sẽ tập trung vào một số chủ đề quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển: chẳng hạn như nghèo đói và bất bình đẳng, tri thức, toàn cầu hóa... Phần này sẽ thảo luận những đặc điểm của từng nhân tố, hiệu quả khai thác và khả năng cải thiện để thúc đẩy phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển.

8. Mục tiêu học phần:

Giải thích và phân biệt các khái niệm liên quan đến phát triển kinh tế; có thể sử dụng các tiêu chí để đo lường thành tích tăng trưởng và phát triển của một quốc gia.

Xác định các yếu tố có đóng góp vào phát triển kinh tế của một quốc gia, từ đây có thể viết các bài phân tích chính sách kinh tế hoặc cao hơn là tham gia vào quá trình hoạch định chính sách phát triển.

9. Nội dung học phần:

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

- 1.1. Tăng trưởng và phát triển kinh tế
- 1.2. Các chỉ tiêu đo lường tăng trưởng và phát triển
- 1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế
- 1.4. Phân loại các nước trên thế giới
- 1.5. Những trở ngại trong quá trình phát triển
- 1.6. Vai trò của nhà nước trong quá trình phát triển

CHƯƠNG 2: CÁC LÝ THUYẾT PHÁT TRIỂN

- 2.1. Quan điểm của trường phái cổ điển: Adam Smith- David Ricardo
- 2.2. Quan điểm của trường phái tân cổ điển: Alfred Marshall
- 2.3. Quan điểm của J.M. Keynes
- 2.4. Mô hình Harrod Domar
- 2.5. Quan điểm của trường phái thay đổi cơ cấu: Athur Lewis-Hollis Chenery
- 2.6. Lý thuyết về các giai đoạn tăng trưởng: Rostow
- 2.7. Mô hình Robert Solow

CHƯƠNG 3: CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

- 3.1. Vốn
- 3.2. Lao động
- 3.3. Khoa học công nghệ
- 3.4. Tài nguyên thiên nhiên
- 3.5. Sự đóng góp của từng nguồn lực vào tăng trưởng

CHƯƠNG 4: NÔNG NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

- 4.1. Khái niệm, vai trò, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp
- 4.2. Các vấn đề then chốt trong quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp

CHƯƠNG 5: CÔNG NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

- 5.1. Khái niệm, vai trò, đặc điểm của sản xuất công nghiệp
- 5.2. Các điều kiện tiên đề cho công nghiệp hoá
- 5.3. Các vấn đề cần quan tâm trong quá trình phát triển công nghiệp

CHƯƠNG 6: NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN

- 6.1. Khái niệm, vai trò của ngoại thương trong quá trình phát triển
- 6.2. Chiến lược xuất khẩu thô
- 6.3. Chiến lược thay thế nhập khẩu
- 6.4. Chiến lược đẩy mạnh xuất khẩu

CHƯƠNG 7: NGHÈO ĐÓI, BẤT BÌNH ĐẲNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

- 7.1. Khái niệm nghèo đói, bất bình đẳng
- 7.2. Các chỉ tiêu đo lường nghèo đói, bất bình đẳng
- 7.3. Nguyên nhân nghèo đói, bất bình đẳng
- 7.4. Một số lý thuyết về nghèo đói và bất bình đẳng
- 7.5. Kinh nghiệm xoá đói, giảm nghèo của một số nước trên thế giới
- 7.6. Thành tích, kinh nghiệm xoá đói, giảm nghèo của Việt Nam

10. Phần tài liệu tham khảo:

➤ **Tài liệu học tập chính:**

Nguyễn Trọng Hoài và cộng sự (2007), *Giáo trình Kinh tế phát triển*, NXB Lao động.

➤ **Tài liệu tham khảo bổ sung:**

- Michael Todaro (1998), *Kinh tế học cho thế giới thứ ba*: Giới thiệu những nguyên tắc, vấn đề và chính sách phát triển (Bản dịch tiếng Việt), NXB Giáo dục.

- Đinh Phi Hồ, Lê Ngọc Uyên, Lê thị Thanh Tùng (2006), *Kinh tế phát triển*, NXB Thống kê.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Sinh viên làm một bài kiểm tra giữa kỳ).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần: KINH TẾ QUỐC TẾ.**
- 2. Số tín chỉ: 2**
- 3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- 4. Ngành đào tạo: Bất động sản**
- 5. Phân bổ thời gian: 2LT**
- 6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):**
- 7. Mô tả học phần:** Môn học này sẽ trình bày các lý thuyết về thương mại và những mô hình kinh tế, nghiên cứu mối quan hệ kinh tế giữa các nước, các nền kinh tế và các khu vực kinh tế trên thế giới. Những vấn đề về phân phối và sử dụng tài nguyên giữa các nền kinh tế thông qua con đường trao đổi hàng hóa, dịch vụ, các yếu tố sản xuất, chuyển đổi tiền tệ và thanh toán giữa các quốc gia.

Điều kiện tiên quyết Sinh viên phải hoàn thành môn kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô

8. Mục tiêu của học phần

Cung cấp những kiến thức về các lý thuyết thương mại quốc tế, vận dụng những kiến thức đó phân tích bản chất các vấn đề về buôn bán thương mại quốc tế. Phân tích các chính sách thương mại và khả năng vận dụng vào trong nghiên cứu chính sách, phúc lợi xã hội,...

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Những vấn đề chung về kinh tế quốc tế:

- 1.1 Khái quát về kinh tế quốc tế
- 1.2 Đặc điểm của mậu dịch quốc tế
- 1.3 Những thay đổi trong nền kinh tế hiện đại

Chương 2: Lý thuyết căn bản cung cầu:

- 2.1 Cung cầu
- 2.2 Thị trường trong nước khi không có thương mại
- 2.3 Thị trường trong nước khi có thương mại

Chương 3: Lý thuyết thương mại cổ điển

- 3.1 Chủ nghĩa mậu dịch
- 3.2 David Hume và cơ chế luồng hàng – tiền kim loại – giá cả
- 3.3 Adam Smith và bàn tay vô hình
- 3.4 Thế giới cổ điển của David Ricardo và lợi thế so sánh
- 3.5 Mở rộng và kiểm tra mô hình thương mại cổ điển

Chương 4: Lý thuyết thương mại tân cổ điển

- 4.1 Lý thuyết hành vi tiêu dùng
- 4.2 Lý thuyết sản xuất
- 4.3 Đồ thị hộp Adgeworth và PPF
- 4.4 Những nguồn lợi đạt được từ thương mại trong lý thuyết tân cổ điển
 - 4.4.1 Điểm cân bằng trong điều kiện không thương mại
 - 4.4.2 Giới thiệu về thương mại quốc tế
 - 4.4.3 Những điều kiện tối thiểu cho thương mại
 - 4.4.4 Một số giả thiết quan trọng

Chương 5: Những đường tuyến cung và những tỷ số thương mại

Chương 6: Mô hình H-O

10. Tài liệu học tập

➤ Tài liệu bắt buộc

- Đỗ Đức Bình-Nguyễn Thị Thúy Hồng (2009), GT Kinh tế quốc tế, NXB GD.

➤ Sách tham khảo:

1. Nguyễn Phú Sơn, Giáo trình kinh tế quốc tế
2. Hoàng Thị Chính, Giáo trình kinh tế quốc tế
3. Paul Krugman, International Economics

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: Kinh tế lượng**
- Số tín chỉ: 3**
- Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Bất động sản, Tài chính ngân hàng**
- Phân bổ thời gian: 2LT, 1 TH**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- Mô tả học phần:** Định hướng của môn học này là ứng dụng không đi theo hướng sâu về lý thuyết. Môn học giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng kinh tế lượng trong nc và ptích ktế và kdoanh. Kỹ thuật hồi qui theo ppháp ước lượng bình phương bé nhất (OLS). Mô hình hồi qui hai biến và đa biến. các trường hợp vi phạm các giả thiết cơ bản của mô hình. Cách phát hiện và biện pháp khắc phục. Cuối cùng, một số chủ đề nâng cao trong kinh tế lượng như biến giả, và dạng hàm toán học (functional form), sẽ được trình bày nhằm giới thiệu một số kỹ thuật thông dụng hữu ích trong việc xây dựng các mô hình ktế lượng ứng dụng.
- Mục tiêu học phần** Trang bị những kiến thức về pháp thống kê để có thể ứng dụng trong lĩnh vực kt- xh bằng cách rút ra những kết luận dựa trên số liệu và thông tin được thu thập trong điều kiện không chắc chắn. Đồng thời cung cấp cho sinh viên một số kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng kinh tế lượng trong nghiên cứu và phân tích kinh tế và kinh doanh.
- Nội dung học phần**

Chương 1 Một số khái niệm thường dùng trong thống kê và kinh tế lượng

Chương 2. Thống kê mô tả

Các số đo thống kê. Phân phối tần số. Biểu đồ thống kê: histogram, frquency polygon, pie chart, pareto chart.

Chương 3. Một số phân phối xác suất trong thống kê

Phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên liên tục và biến ngẫu nhiên rời rạc. Phân phối rời rạc: Phân phối nhị thức, Poisson. Phân phối liên tục: Phân phối chuẩn. Phân phối mẫu: Phân phối mẫu (sampling distribution) của số trung bình mẫu, Phân phối Student t, Phân phối Chi bình phương χ^2 . Phân phối Fisher F

Chương 4. Suy luận thống kê

Ước lượng trung bình tổng thể dùng phân phối chuẩn Z. Ước lượng trung bình tổng thể dùng phân phối t. Kiểm định giả thiết và khoảng tin cậy về khác nhau của hai trung bình Dùng số thống kê Z Dùng số thống kê t. Kiểm định sự xứng hợp giữa tần số quan sát và tần số lý thuyết dùng χ^2 Kiểm định tính độc lập trong bảng tần số xếp loại nhiều chiều (contingency analysis)

Chương 5: Phân tích phương sai

Bố trí phân loại một chiều: bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên, phân loại hai chiều: bố trí khối hoàn toàn ngẫu nhiên

Chương 6. Mô hình hồi qui 2 biến

Mô hình hồi qui tuyến tính đơn, Ước lượng mô hình: phương pháp least squares, Phân tích dư số: dùng dư số để kiểm chứng các giả định của mô hình. Suy luận thống kê trong mô hình hồi qui 2 biến: kiểm định giả thiết α về β . Phân tích phương sai mô hình hồi qui. Dự báo giá trị kỳ vọng dùng mô hình hồi qui

Chương 7. Phân tích hồi qui bội

Mô hình hồi qui bội. Ước lượng mô hình hồi qui tuyến tính bội. Suy luận thống kê từ mô hình hồi qui bội. Kiểm định tổng thể mô hình – phân tích phương sai hồi qui. R^2 và R^2 hiệu chỉnh.

Kiểm định ý nghĩa của hệ số hồi qui. Việc bỏ sót những biến không phù hợp và đưa vào những biến không phù hợp. Diễn giải kết quả phân tích hồi qui từ máy tính. Mô hình hồi qui không tuyến tính: các phép biến đổi. Biến dummy

Chương 8. Vi phạm các giả định của mô hình

Hiện tượng đa cộng tuyến (multicollinearity). Hiện tượng phương sai không đồng đều (heteroskedasticity). Hiện tượng tự tương quan (autocorrelation)

Chương 9. Phương pháp phân tích số tương đối và chỉ số

Chương 10. Phân tích chuỗi thời gian và dự báo

10. Tài liệu tham khảo

Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Quang Đông. 2006. *Kinh Tế Lượng*, NXB thống kê Hà Nội.
2. Hoàng Ngọc Nhậm (2006), *kinh tế lượng*, NXB Lao động – xã hội

Tài liệu tham khảo khác:

- Business statistics: Contemporary Decision Making, 3rd edition, by Ken Black – 2001
- Damodar N. Gujarati (2003). Basic Econometrics, Fourth Ed. NY: McGraw – Hill book company.
- D. Salvatore, D. Reagle, 2002. Statistics & Econometrics, 2nd Ed. NY: McGraw – Hill.
- Ramu Ramanathan. *Các phương pháp phân tích, kinh tế lượng nhập môn với ứng dụng*. Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fullbright (Fullbright Economic Teaching Program), 2001 - 2002.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (Sinh viên làm 1 bài kiểm tra giữa kỳ)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG KINH TẾ
- Số tín chỉ:** 2
- Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- Ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh, BDS, KTO, TCN
- Phân bổ thời gian:** 2 LT
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):**
- Mô tả học phần:** Môn học cụ thể hoá phương pháp nghiên cứu khoa học vào lãnh vực kinh doanh, mà cụ thể là các lĩnh vực: kế toán, tài chính và quản trị kinh doanh. Các kiến thức thiết yếu, cơ bản nhất về phương pháp luận sẽ làm cơ sở cho việc chuyển tải các qui trình, kỹ năng nghiên cứu mang tính ứng dụng. Ví dụ minh họa từ các nghiên cứu khác, thảo luận trên lớp là công cụ giảng dạy-học tập chủ yếu. Sinh viên phải thực hiện nhiều bài tập nhỏ và hoàn thành một đề cương nghiên cứu khi kết thúc môn học.

Các môn tiên quyết: Thống kê ứng dụng, Marketing cơ bản, Kế toán đại cương, Kế toán tài chính

8. Mục tiêu học tập

- Xây dựng nhận thức, hiểu biết về vai trò, ý nghĩa, trình tự nghiên cứu trong kinh tế
- Biết cách xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thiết lập được đề cương nghiên cứu.
- Sử dụng được các công cụ phân tích thống kê cơ bản (mô tả, quan hệ, khác biệt) cho phân tích dữ liệu.
- Biết cách thức, quy tắc trình bày một đề cương nghiên cứu và báo cáo nghiên cứu.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Giới thiệu chung về phương pháp nghiên cứu

- 1.1 Ý nghĩa của nghiên cứu khoa học và nghiên cứu kinh tế
- 1.2 Lý do làm nghiên cứu
- 1.3 Các bước thực hiện nghiên cứu
- 1.4 Tiêu chuẩn của một bài nghiên cứu tốt
- 1.5 Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu

Chương 2: Một số vấn đề về thực hiện nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu

- 2.1 Xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu
- 2.2 Cách khoa học đặt vấn đề
- 2.3 Chiến lược thực hiện thiết kế nghiên cứu

Chương 3: Đề cương nghiên cứu

- 3.1 Nội dung của một đề cương nghiên cứu
- 3.2 Xây dựng cơ sở nghiên cứu lý thuyết
- 3.3 Xây dựng mô hình nghiên cứu
- 3.4 Xây dựng giả thiết
- 3.5 Lược khảo tài liệu

Chương 4: Thu thập, xử lý và phân tích số liệu

- 4.1 Các loại số liệu 4.2 Khám phá số liệu thứ cấp 4.3 Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp
4.4 Khám phá, trình bày và kiểm tra số liệu

Chương 5: Viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu

- 5.1 Biên tập và viết báo cáo chính thức 5.2 Trình bày các biểu bảng
5.3 Trình bày các tài liệu tham khảo
5.4 Báo cáo kết quả nghiên cứu, báo cáo trước đám đông

10. Tài liệu tham khảo

➤ **Tài liệu bắt buộc**

- Khoa Kinh tế Phát triển. (2009). Tài liệu giảng dạy Phương pháp nghiên cứu kinh tế. Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Hoàng Trọng – Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2005). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. TP.HCM. NXB Thống Kê.

➤ **Tài liệu tham khảo**

- Uma Sekaran. *Research Methods for Business*. John Wiley & Sons, Inc. 2003
- D. Cooper and P. Schindler. (2006). *Business Research Methods*. McGraw-Hill Irwin.
- Trung Nguyên. *Phương pháp luận nghiên cứu*. NXB lao động xã hội. 2005
- David A. Aaker, V. Kumar, George S. Day. *Marketing Research*. John Wiley & Sons, Inc. 2003

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (Sinh viên làm một bài kiểm tra giữa kỳ)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ**
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: Bất động sản**
- Phân bổ thời gian: 45 tiết lý thuyết.**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- Mô tả học phần**

Qua việc nghiên cứu, phân tích các lý thuyết kinh tế hình thành cơ sở lý luận để giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình vận dụng vào thực tiễn quá trình sản xuất kinh doanh:

- Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, nhận xét các biến động về kinh tế
- Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi;
- Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và vận dụng các kiến thức kinh tế trong xây dựng và phát triển kinh tế;

8. Mục tiêu học phần:

Hiểu được nội dung cơ bản của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế - môn cơ sở ngành kinh tế.

Hiểu các học thuyết của William Petty, Trọng Nông, Adam Smith, David Ricardo, Jean Baptiste Say, Thomas Robert Malthus.

Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu bản chất của hiện tượng kinh tế, tính quy luật và xu hướng vận động của các hiện tượng và quy luật của kinh tế thị trường.

Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn kinh tế cụ thể như kinh tế vĩ mô, kinh tế học phát triển, kinh tế quốc tế và một số môn kinh tế khác.

Hình thành và phát triển (một bước) năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế vĩ mô, cũng như kinh tế vi mô.

Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng, về các vấn đề kinh tế.

9. Nội dung học phần:

Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP, MỤC ĐÍCH CỦA LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

1.1. Một số vấn đề chung

1.2. Đối tượng, phương pháp, mục đích nghiên cứu của lịch sử các học thuyết kinh tế

Chương 2. TƯ TƯỞNG KINH TẾ THỜI CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI

1. Tư tưởng kinh tế thời Cổ đại

2. Tư tưởng kinh tế thời Trung đại

Chương 3. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯƠNG

1. Khái quát chung về chủ nghĩa Trọng Thương
2. Hai giai đoạn phát triển của chủ nghĩa Trọng Thương
3. Sự biểu hiện của chủ nghĩa Trọng Thương ở một số nước
4. Vị trí lịch sử của chủ nghĩa Trọng Thương

Chương 4. CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ TƯ SẢN CỔ ĐIỂN

1. Khái quát chung về học thuyết kinh tế Tư sản cổ điển
2. Trường phái Trọng Nông
3. Học thuyết kinh tế của William Petty (1623-1687)
4. Học thuyết kinh tế của Adam Smith (1723-1790)
5. Học thuyết kinh tế của David Ricardo (1772-1823)
6. Học thuyết kinh tế của Jean Baptiste Say
7. Học thuyết kinh tế của Thomas Robert Malthus (1766-1834)

Chương 5. HỌC THUYẾT KINH TẾ TIỂU TƯ SẢN

1. Khái quát chung
2. Học thuyết kinh tế Simonde de Sismondi (1773-1842)
3. Học thuyết kinh tế Pierre Joseph Proudhon (1809-1885)

Chương 6. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHÔNG TƯỞNG

1. Khái quát chung về Chủ nghĩa xã hội không tưởng.
2. Học thuyết kinh tế Saint Simon (1761-1825)
3. Học thuyết kinh tế Charles Pouter (1772-1837)
4. Học thuyết kinh tế Robert Owen (1771-1858)

Chương 7. HỌC THUYẾT KINH TẾ MÁC XÍT

1. Khái quát chung
2. Các lý thuyết kinh tế cơ bản của Karl Marx và Friedrich Engels
3. Sự phát triển học thuyết kinh tế Mác xít thời kỳ V.I. Lenin (1870-1924)

Chương 8. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỂN

1. Khái quát chung
2. các học thuyết kinh tế chủ yếu

Chương 9. CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI KEYNES

1. Khái quát chung
2. Nội dung lý thuyết của Keynes
3. Các trào lưu của trường phái Keynes

Chương 10. CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ DO MỚI

1. Khái quát chung.
2. Các học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa tự do mới
3. Các lý thuyết kinh tế của trường phái Trọng tiền
4. Lý thuyết kinh tế của trường phái Trọng cung ở Mỹ
5. Lý thuyết Kinh tế vĩ mô dự kiến hợp lý ở Mỹ
6. Lý thuyết kinh tế của trường phái Thể chế mới

Chương 11. HỌC THUYẾT KINH TẾ TRƯỜNG PHÁI CHÍNH HIỆN ĐẠI

1. Khái quát chung
2. Lý thuyết nền kinh tế hỗn hợp

Chương 12. CÁC LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HIỆN ĐẠI

1. Khái niệm tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế
2. Các lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế
3. Những mô hình trao đổi quốc tế.

10. Phần tài liệu tham khảo:

➤ **Tài liệu học tập chính:**

Trần Đình Trọng (2003), *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Thống kê.

Trần Văn Hiêu, Ngô Đức Hồng (2006), *Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế*. Đại học Cần Thơ.

➤ **Tài liệu tham khảo**

1. Lịch sử tư tưởng kinh tế: Mai Quế Anh, Phan Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội 1992

2. Các học thuyết kinh tế phương tây hiện đại, Lê Văn Sang, Mai Ngọc Cường, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1993

3. Lịch sử các học thuyết kinh tế, (cấu trúc, hệ thống, bổ sung, phân tích và nhận định mới), Mai Ngọc Cường, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội 2005

4. Paul A.Samuelson, “Kinh tế học”, Viện quan hệ quốc tế, năm 1989.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **MARKETING CĂN BẢN**

2. Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

3. Hệ đào tạo, bậc đào tạo: **Đại học chính quy.**

4. Ngành đào tạo: **Bất động sản; Kế toán; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị kinh doanh; Tài chính ngân hàng.**

5. Phân bổ thời gian: **Lên lớp: 45 tiết lý thuyết.**

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): **Khoa kinh tế - luật**

7. Mô tả học phần

- Đây là một môn học cơ bản trong chuyên ngành marketing và các chuyên ngành khác như Quản trị kinh doanh, Thương mại, Kinh doanh quốc tế, Du lịch... cho sinh viên khối kinh tế
- Môn học này cung cấp kiến thức nền tảng về môi trường marketing và nhu cầu của khách hàng, phân tích những cơ hội marketing cùng với các giải pháp phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và các giải pháp marketing mix (sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến) nhằm giúp doanh nghiệp đạt hiệu quả kinh doanh

8. Mục tiêu học phần:

- Môn học này trang bị cho sinh viên cơ sở lý luận và phương pháp nhằm phát triển tư duy và vận dụng marketing trong những lĩnh vực hoạt động khác nhau
- Môn học cũng cung cấp kiến thức nền tảng cho sinh viên tiếp cận các môn học chuyên sâu sau này như Quản trị marketing, Quảng cáo, Quan hệ công chúng, Quản trị bán hàng, Quản trị bán lẻ, Marketing dịch vụ, Marketing công nghiệp, Quản trị thương hiệu, Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và Nghiên cứu marketing...
- Môn học này còn rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích thông tin, làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình

9. Nội dung học phần:

Số tiết	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu đọc (chương, phần)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống)
5 tiết	Chương 1: Nhập môn Marketing & môi trường Marketing	Chương 1 & 2 trong giáo trình Marketing căn bản	- Chia nhóm - Chọn đề tài tiểu luận - Lập đề cương
5 tiết	Chương 2: Hành vi khách hàng	Chương 3 trong giáo trình	- Chuẩn bị bảng câu hỏi khảo sát - Tham khảo ý kiến của GV

Số tiết	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu đọc (chương, phần)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống)
5 tiết	Chương 3: Nghiên cứu Marketing	Chương 4 trong giáo trình	- Tiến hành nghiên cứu
5 tiết	Chương 4: Phân khúc, lựa chọn thị trường mục tiêu	Chương 5 trong giáo trình	- Làm tiểu luận
5 tiết	Chương 5: Chiến lược sản phẩm	Chương 6 trong giáo trình	- Chuẩn bị bài thuyết trình
5 tiết	Chương 6: Chiến lược giá	Chương 7 trong giáo trình	- Thuyết trình và thảo luận tình huống
5 tiết	Chương 7: Chiến lược phân phối	Chương 8 trong giáo trình	- Thuyết trình và thảo luận - Làm bài tập
5 tiết	Chương 8: Chiến lược xúc tiến	Chương 9 trong giáo trình	- Thuyết trình và thảo luận
5 tiết	Chương 9: Lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện Marketing Thuyết trình	Chương 10 trong giáo trình	- Thuyết trình và thảo luận
Tổng cộng:			45 tiết

10. Phần tài liệu tham khảo:

➤ **Tài liệu học tập chính:**

- Trường Đại học Nam Cần Thơ, 2013. *Giáo trình Marketing căn bản* (Lưu hành nội bộ)
- Philip Kotler (2007), *Marketing căn bản*, Vũ Tiến Phúc (dịch), NXB trẻ.

➤ **Tài liệu tham khảo thêm:**

- Philip Kotler, Hermawan Kartajaya, Iwan Setiawan, Lâm Đặng Cam Thảo dịch, 2011, *Marketing 3.0: từ sản phẩm đến Khách hàng đến Tinh thần*, NXB tổng hợp TP.HCM, Tinh Văn Media
- Philip Kotler, Gary Armstrong, 2008, *Principle Marketing*, Prentice hall,
- William D.Perreault, Jr. E. Jerome McCarthy, 2005, *Basic Marketing- A Global-Managerial Approach*, McGraw-Hill, Inc, 15/E
- Roger A. Kerin, Steven W. Hartley, William Rudelius, 2007, *Marketing- The core*, McGraw- Hill, Inc, 2/E
- Joel R. Evans, Barry Berman, 1997, *Marketing*, Prentice- Hall, Inc, 7/E
- William J. Stanton, Michael J. Etzel, Bruce J. Walker, 1994, *Fundamentals of Marketing*, McGraw- Hill, Inc, 10/E
- Philip Kotler, Swee Hoon Ang, Siew Meng Leong, Chin Tiong Tan, 1996, *marketing Management- An Alian Perspec tivi*, Prentice Hall, 1997
- Jr, William Perreault, Joseph Cannon, E. Jerome McCarthy, 2008, *Basic Marketing*, McGraw- Hill- Irwin, 17/E
- Philip Kotler, Hermawan Kartajaya, Iwan Setiawan, 2010, *Marketing 3.0: from Products to customers to the Human Spirit*, Wiley, 1/E

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
2. Số tín chỉ: 3
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán, BDS, QTKD, TCNH, Luật kinh tế, QTDLLH
5. Phân bổ thời gian: 45 LT
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy : Bộ môn Kế toán
7. Mô tả học phần:

Môn học nguyên lý kế toán là môn học cơ sở của chuyên ngành kế toán và là môn bổ trợ cho môn học chuyên ngành Quản trị kinh doanh (Quản trị văn phòng) môn học nghiên cứu Bản chất, đối tượng của hạch toán kế toán, nghiên cứu tài sản, nguồn hình thành tài sản và quá trình vận động của tài sản thông qua hệ thống các phương pháp khoa học : phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp - cân đối.

8. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kế toán để có thể thực hiện được các công việc của kế toán trong một doanh nghiệp từ khâu lập chứng từ cho đến lập báo cáo tài chính.

Cung cấp kiến thức để tiếp tục nghiên cứu kế toán tài chính, kế toán quản trị và các môn học khác.

9. Nội dung học phần:

Chương 1: Tổng quan về kế toán

- 1.1. Định nghĩa. 1.2. Nhiệm vụ chung của kế toán
- 1.3. Đối tượng sử dụng thông tin kế toán. 1.4. Phân loại kế toán
- 1.5. Yêu cầu đối với kế toán. 1.6. Các nguyên tắc của kế toán
- 1.7. Đối tượng kế toán. 1.8. Kỳ kế toán
- 1.9. Các phương pháp kế toán

Chương 2: Tổng hợp - cân đối kế toán

- 2.1. Khái niệm. 2.2. Các bảng tổng hợp và cân đối kế toán
- 2.3. Bảng cân đối kế toán. 2.4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép

- 3.1. Tài khoản kế toán. 3.2. Ghi sổ kép
- 3.3. Kết chuyển tài khoản. 3.4. Hạch toán tổng hợp và hạch toán chi phí
- 3.5. Quan hệ giữa bảng cân đối kế toán và tài khoản kế toán
- 3.6. Bảng cân đối tài khoản

Chương 4: Kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu.

4.1. Kế toán quá trình cung cấp. 4.2. Kế toán quá trình sản xuất

4.3. Kế toán quá trình tiêu thụ và tính kết quả kinh doanh

Chương 5: Chứng từ kế toán

5.1. Khái niệm. 5.2. Các yếu tố cơ bản của chứng từ

5.3. Phân loại chứng từ. 5.4. Nguyên tắc lập chứng từ

5.5. Ký chứng từ kế toán. 5.6. Trình tự luân chuyển và kiểm tra chứng từ kế toán

5.7. Sử dụng, quản lý, in và phát hành biểu mẫu chứng từ kế toán

Chương 6: Sổ sách và các hình thức kế toán

6.1. Sổ kế toán

6.2. Hình thức kế toán

10. Phần tài liệu tham khảo:

- Trần Phước, “Giáo trình nguyên lý kế toán”, NXB TK 2009.
- Đoàn Quang Hiệu, “Giáo trình nguyên lý kế toán”, NXB TC 08/2008.
- Phan Đức Dũng, “Bài tập & bài giải nguyên lý kế toán”, NXB TK.
- Bộ Tài Chính, 2006. Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1) hệ thống tài khoản kế toán. NXB Tài chính.
- Bộ Tài Chính, 2006. Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 2) Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán. NXB Tài chính.
- Các chuẩn mực kế toán đã ban hành và các thông tư hướng dẫn các chuẩn mực trên.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Sinh viên làm 1 bài kiểm tra giữa kỳ).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Nguyên lý thống kê kinh tế
- Số tín chỉ:** 3
- Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- Ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh; Bất động sản
- Phân bổ thời gian:** 2 LT, 1 TH
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):**
- Mô tả học phần:** Cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kt-xh và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Trang bị các pp phân tích kt-xh làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô.

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế lượng

- Mục tiêu học phần:** cung cấp ppháp luận về thống kê và những phương pháp phân tích và dự đoán xu hướng vận động và phát triển của các hiện tượng kinh tế - xã hội. Những kiến thức này làm cơ sở cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành như Quản trị tài chính, Kế toán quản trị, Phân tích hoạt động kinh doanh...

Những kiến thức trong học phần này là nền tảng, giúp cho sinh viên có những kỹ năng tính toán để vận dụng chúng vào các học phần chuyên ngành và nghiệp vụ sau này.

Học phần còn cho sinh viên cảm thấy thích thú, say mê trong xử lý, tính toán và phân tích các chỉ tiêu kinh tế xã hội trong thực tế.

9. Nội dung học phần:

Chương 1: Đối tượng và quá trình nghiên cứu của thống kê

- 1.1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học
- 1.2. Một số khái niệm thường dùng
- 1.3. Điều tra thống kê
- 1.4. Tổng hợp thống kê
- 1.5. Phân tích và dự đoán thống kê

Chương 2: Phân tổ thống kê

- 2.1. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê
- 2.2. Tiêu thức phân tổ Khái niệm. Các căn cứ để lựa chọn tiêu thức phân tổ
- 2.3. Phân tổ thống kê:
- 2.4. Chỉ tiêu giải thích: Khái niệm. Tác dụng của chỉ tiêu giải thích
- 2.5. Dãy số phân phối: Khái niệm. Tác dụng. Các loại dãy số phân phối

Chương 3: Các Mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội

- 3.1. Số tuyệt đối trong thống kê
- 3.2. Số tương đối trong thống kê
- 3.3. Số bình quân trong thống kê:
- 3.4. Các chỉ tiêu đánh giá độ biến thiên của tiêu

Chương 4: Điều tra chọn mẫu

- 4.1. Khái niệm và ý nghĩa của điều tra chọn mẫu
- 4.2. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên
- 4.3. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên

Chương 5: Hồi quy và tương quan

- 5.1. Phương pháp hồi quy và tương quan
- 5.2. Liên hệ tương quan tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng
- 5.3. Liên hệ tương quan phi tuyến giữa hai tiêu thức số lượng
- 5.4. Liên hệ tương quan giữa hai tiêu thức thuộc tính

Chương 6: Dãy số biến động theo thời gian

- 6.1. Khái niệm, phân loại và ý nghĩa của dãy số biến động theo thời gian
- 6.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động theo thời gian
- 6.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của hiện tượng

Chương 7: Chỉ số thống kê

- 7.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số
- 7.2. Phương pháp tính chỉ số
- 7.3. Hệ thống chỉ số
- 7.4. Vận dụng phương pháp chỉ số để phân tích biến động của chỉ tiêu bình quân và tổng lượng biến động tiêu thức

10. Tài liệu tham khảo

Sách, giáo trình chính:

Hà Văn Sơn, (2010) “*Giáo trình thống kê kinh tế*”, NXB, Thống kê

Tài liệu tham khảo khác

Lý thuyết thống kê, Trần Ngọc Phát, Trần Thị Kim Thu, NXB Thống kê, 2006
Nguyên lý thống kê, PGS.TS Nguyễn Thị Kim Thuý, NXB Văn hoá Sài Gòn, 2006
Trần Ngọc Phát, Trần Thị Kim Thu .2006.Lý thuyết thống kê , NXB Thống kê,
Nguyễn Thị Kim Thuý .2006. Nguyên lý thống kê, NXB Văn hoá Sài Gòn,
Kim Ngọc Huynh.1995. *Bài giảng và Bài tập Lý thuyết thống kê*, NXB Thống kê,

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (Sinh viên làm một bài thi giữa kỳ)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
4. **Ngành đào tạo:** Kế toán, TCNH, Bất động sản
5. **Phân bổ thời gian:** 45 Lý thuyết
6. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Tài chính
7. **Mô tả học phần:**

Cung cấp một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về Tiền tệ - ngân hàng trong cơ chế thị trường bao gồm: Những vấn đề cơ bản về tiền tệ và lưu thông tiền tệ, Tín dụng và thị trường tài chính, Hệ thống các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, Ngân hàng trung ương và nghiệp vụ cũng như những chính sách tiền tệ quốc gia, những vấn đề cơ bản về lãi suất, Khủng hoảng tài chính tiền tệ và những bài học kinh nghiệm đối với hệ thống tài chính ngân hàng VN, và vận dụng chúng có hiệu quả vào thực tiễn quản lý kinh tế ở VN hiện nay.

8. Mục tiêu của học phần

Nghiên cứu những vấn đề cơ bản liên quan đến lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và hệ thống ngân hàng cũng như những tác động của tiền tệ và hoạt động ngân hàng đối với sự phát triển kinh tế trong nền kinh tế thị trường, giúp sinh viên thuộc các khối ngành kinh tế khi ra trường có một kiến thức cơ bản về Tiền tệ - ngân hàng, nhằm hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp của sinh viên sau này.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Những vấn đề cơ bản về tiền tệ và lưu thông tiền tệ

- 1.1. Nguồn gốc ra đời và khái niệm tiền tệ
- 1.2. Chức năng và các hình thức của tiền tệ
- 1.3. Các chế độ tiền tệ
- 1.4. Khối tiền tệ
- 1.5. Hệ thống tiền tệ quốc tế
- 1.6. Tiền tệ VN qua các thời đại
- 1.7. Tóm lược một số học thuyết tiền tệ

Chương 2. Hệ thống ngân hàng Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng

- 2.1. Khái niệm:
- 2.2. Sự hình thành và phát triển
- 2.3. Các giai đoạn phát triển của hệ thống ngân hàng
- 2.4. Hệ thống ngân hàng VN
- 2.5. Chức năng của ngân hàng thương mại
- 2.6. Phân loại ngân hàng thương mại
- 2.7. Hoạt động của ngân hàng qua bảng cân đối kế toán

Chương 3. Ngân hàng trung ương và nghiệp vụ ngân hàng trung ương

- 3.1. Khái niệm
- 3.2. Nghiệp vụ của ngân hàng trung ương

3.3. Chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương

Chương 4. Những vấn đề cơ bản về tín dụng

4.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng 4.2. Chức năng của tín dụng

4.3. Phân loại tín dụng 4.4. Chính sách tín dụng

Chương 5. Những vấn đề cơ bản về lãi suất

5.1. Khái niệm 5.2. Những loại lãi suất cơ bản

5.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất

5.4. Cơ chế điều hành lãi suất của ngân hàng nhà nước VN

Chương 6. Khủng hoảng tài chính tiền tệ và những bài học kinh nghiệm đối với hệ thống tài chính ngân hàng VN:

6.1. Những vấn đề chung về khủng hoảng tài chính tiền tệ

6.2. Sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ

6.3. Những bài học kinh nghiệm đối với hệ thống tài chính ngân hàng VN.

10. Tài liệu tham khảo

- Phan Thị Cúc - Đoàn Văn Huy, “Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ”, Thống Kê/2010
- Nguyễn Đăng Dờn, “*Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ*”, NXB ĐHQG TP.HCM, 2009.
- Sử Đình Thành, *Nhập môn Tài chính - Tiền tệ*, NXB Lao động Xã hội, 2008.
- Dương Thị Bình Minh, *Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ*, NXB ĐHQG TP.HCM, 2007.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần: ĐỊA LÝ KINH TẾ**
- 2. Số tín chỉ: 02**
- 3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- 4. Ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Bất động sản.**
- 5. Phân bổ thời gian: Lý thuyết: 30 tiết.**
- 6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- 7. Mô tả học phần**

Môn học đi sâu nghiên cứu các vấn đề về không gian địa lý; không gian kinh tế; không gian toán học; tổ chức không gian kinh tế - xã hội; khái niệm về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; Nghiên cứu các khái niệm cơ bản như môi trường; tài nguyên thiên nhiên; tài nguyên nhân lực; tăng trưởng và phát triển kinh tế; các chỉ tiêu đo lường sự phát triển kinh tế - xã hội; đánh giá các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam; Nghiên cứu lý luận cơ bản về tổ chức không gian kinh tế - xã hội như phân bố sản xuất; vùng kinh tế; quy hoạch vùng; tổ chức lãnh thổ công nghiệp; tổ chức lãnh thổ nông nghiệp; tổ chức lãnh thổ các ngành dịch vụ Việt Nam; Nghiên cứu vấn đề Việt Nam trong hệ thống phân công lao động Quốc tế. Nội dung học phần hỗ trợ kiến thức cho các học phần cơ sở ngành và ngành của chuyên ngành Kinh tế tổng hợp

8. Mục tiêu học phần

- Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nguồn lực phát triển và phương pháp đánh giá mặt tích cực và tiêu cực của các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Cung cấp cho SV những kiến thức về cơ sở lý luận tổ chức không gian kinh tế - xã hội và vận dụng những kiến thức này vào tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Đồng thời cung cấp cho SV những kiến thức về toàn cầu hóa, sự mở cửa và hội nhập của nền kinh tế - xã hội Việt Nam vào khu vực và thế giới.

- Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, nêu vấn đề, dạy học theo nhóm, phân tích, mô hình hóa các kiến thức, sử dụng phương tiện hiện đại như giáo án điện tử.

9. Nội dung học phần:

Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế (3 tiết)

- 1.1. Đối tượng nghiên cứu của Địa lý kinh tế
- 1.2. Vị trí của môn học trong hệ thống các ngành khoa học
- 1.3. Nhiệm vụ của Địa lý kinh tế

1.4. Phương pháp nghiên cứu

Chương 2: Những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ (5 tiết)

- 2.1. Các nguyên tắc phân bố sản xuất
- 2.2. Vùng kinh tế
- 2.3. Phân vùng kinh tế
- 2.4. Quy hoạch vùng kinh tế

Chương 3: Tài nguyên thiên nhiên (3 tiết)

- 3.1. Mối quan hệ giữa tự nhiên và sản xuất xã hội
- 3.2. Các nguồn lực tự nhiên của Việt Nam

Chương 4: Tài nguyên nhân văn (5 tiết)

- 4.1. Những vấn đề lý luận về phát triển, phân bố dân cư và sử dụng nguồn lao động
- 4.2. Dân cư
- 4.3. Phân bố dân cư và sử dụng nguồn lao động

Chương 5: Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất công nghiệp (5 tiết)

- 5.1. Vị trí ngành sản xuất công nghiệp trong phát triển và phân bố sản xuất
- 5.2. Đặc điểm tổ chức lãnh thổ sản xuất công nghiệp
- 5.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp
- 5.4. Tình hình phát triển và phân bố công nghiệp Việt Nam

Chương 6: Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất nông lâm ngư nghiệp (3 tiết)

- 6.1. Nông nghiệp
- 6.2. Lâm nghiệp
- 6.3. Ngư nghiệp

Chương 7: Tổ chức lãnh thổ dịch vụ Việt Nam (3 tiết)

- 7.1. Vai trò của dịch vụ trong đời sống xã hội
- 7.2. Đặc điểm của tổ chức lãnh thổ dịch vụ
- 7.3. Hiện trạng phát triển và phân bố một số ngành dịch vụ chủ yếu

Chương 8: Tổ chức lãnh thổ các vùng kinh ở Việt Nam (3 tiết)

- 8.1. Vùng Đông Bắc
- 8.2. Vùng Đồng bằng Sông Hồng
- 8.3. Vùng Bắc Trung Bộ
- 8.4. Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ
- 8.5. Vùng Tây Nguyên
- 8.6. Vùng Đông Nam Bộ
- 8.7. Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long

10. Phần tài liệu tham khảo

➤ **Tài liệu học tập chính:**

- Nguyễn Thị Vang (2005), *Giáo trình địa lý kinh tế Việt Nam*. Nhà xuất bản Nông Nghiệp, Hà Nội, 2005.
- Bùi Thị Hải Yến, *Giáo trình Địa lý kinh tế - xã hội thế giới*. Nhà xuất bản giáo dục.

➤ **Tài liệu tham khảo bổ sung:**

- Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam ĐH Thái Nguyên (2010).
- Trần Duy Liên, *Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam Trường Đại học Đà Lạt*.
- Nguyễn Việt Thịnh - *Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam*.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Luật lao động
- Số tín chỉ:** 3
- Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- Ngành đào tạo:** Luật kinh tế
- Phân bổ thời gian:** lý thuyết (27 tiết); thực hành (18 tiết)
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Khoa Kinh tế - Luật
- Mô tả học phần:**

Môn Luật Lao động là môn học bắt buộc đối với chuyên ngành Luật Kinh tế. Với mục tiêu trang bị cho sv những kiến thức cơ bản về pháp luật lao động trong nền kinh tế thị trường hiện nay, môn học giúp cho sv có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức của môn Luật Lao động với các môn học khác. Sự hiểu biết những qui định pháp luật về lao động giúp cho sv có cách quản lý phù hợp, nhằm đưa quan hệ lao động vào nề nếp, trật tự trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời còn có thể giúp cho sv sử dụng pháp luật để bảo vệ hữu hiệu quyền lợi của mình.

8. Mục tiêu học phần:

Môn học hướng tới nghiên cứu các vấn đề chủ yếu sau:

- Lý luận chung về Luật Lao động - Hợp đồng lao động
- Thỏa ước lao động tập thể - Thời giờ làm việc-Thời giờ nghỉ ngơi
- Tiền lương - Bảo hộ lao động
- Kỷ luật lao động – Trách nhiệm vật chất - Bảo hiểm xã hội
- Giải quyết tranh chấp lao động và đình công

9. Nội dung học phần:

Tên chương	Số tiết	Lý thuyết	Thảo luận /bài tập
Chương 1: Lý luận chung về Luật Lao động I- Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành Luật Lao động II- Chủ thể của ngành Luật Lao động III- Các nguyên tắc cơ bản của ngành Luật Lao động	4,5	2,5	2
Chương 2: Hợp đồng lao động I- Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc ký kết và các loại HĐLĐ II- Đối tượng và phạm vi áp dụng HĐLĐ III- Giao kết và thực hiện HĐLĐ IV- Chấm dứt HĐLĐ	4,5	2,5	2
Chương 3: Thỏa ước lao động tập thể I- Những vấn đề chung về thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể II- Nội dung, trình tự thương lượng tập thể & ký kết thỏa ước lao động tập thể	4,5	2,5	2
Chương 4: Thời giờ làm việc – Thời giờ nghỉ ngơi I- Thời giờ làm việc II- Thời giờ nghỉ ngơi	4,5	2,5	2
Chương 5: Tiền lương I- Những vấn đề chung của tiền lương II- Chế độ tiền lương III- Quyền và nghĩa vụ các bên trong quan hệ lao động đối với việc trả lương IV- Một số qui định trả lương khác	4,5	2,5	2
Chương 6: Bảo hộ lao động I- Khái niệm và các nguyên tắc bảo hộ lao động II- Chế độ bảo hộ lao động	4,5	2,5	2

Tên chương	Số tiết	Lý thuyết	Thảo luận /bài tập
III- Quyền và nghĩa vụ các bên trong quan hệ lao động đối với việc bảo hộ lao động IV- Trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.			
Chương 7: Kỹ luật lao động - Trách nhiệm vật chất I- Kỹ luật lao động II- Trách nhiệm vật chất của người lao động trong quan hệ lao động	4,5	2,5	2
Chương 8: Bảo hiểm xã hội I- Những vấn đề chung về bảo hiểm xã hội II- Bảo hiểm xã hội bắt buộc III- Bảo hiểm xã hội thất nghiệp	4,5	2,5	2
Chương 9: Giải quyết tranh chấp lao động và đình công I- Giải quyết tranh chấp lao động II- Đình công	4,5	2,5	2
Chương 10: Vai trò Công Đoàn đối với việc quản trị quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường I- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Công Đoàn. II- Thẩm quyền của Công Đoàn.	2	2	
Chương 11: Quản lý nhà nước về lao động trong nền kinh tế thị trường I- Quản lý nhà nước về lao động. II- Các cơ quan quản lý nhà nước về lao động. III- Thanh tra nhà nước về lao động.	2,5	2,5	
Tổng	45	27	18

10. Phần tài liệu tham khảo:

- *Tài liệu tham khảo chính:*
 - Chu Thanh Hường (2007), *Giáo trình Luật Lao động Việt Nam*, NXB Công an nhân dân.
 - Bộ luật lao động 2012.
- *Tài liệu tham khảo bổ sung:*
 - Trường Đào tạo các chức danh tư pháp (2001), *Giáo trình kỹ năng giải quyết các tranh chấp lao động*, NXB Công an nhân dân.
 - Nguyễn Thị Tú Uyên (2002), *Tìm hiểu những vấn đề cơ bản của Luật Lao động trong nền kinh tế thị trường*, NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (thuyết trình nhóm)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức: tự luận)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: NGUYÊN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN**
- Số tín chỉ: 03**
- Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: Bất động sản.**
- Phân bổ thời gian: Lý thuyết: 45 tiết.**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- Mô tả học phần**

Môn học được thiết kế với các nội dung cơ bản về một số vấn đề liên quan đến bất động sản, nhằm làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành bất động sản kế tiếp. Do đó, môn học sẽ giới thiệu một cách tổng quát nhiều nội dung khác nhau của bất động sản, bao gồm:

Các khái niệm về bất động sản và thị trường bất động sản; Định giá bất động sản;

Các định chế tài chính bất động sản và cơ chế hoạt động. Các nội dung của môn học được thiết kế tương thích với các môn học chuyên ngành, với thời lượng và độ sâu phù hợp để sinh viên nắm bắt được các kiến thức nền tảng của chuyên ngành.

8. Mục tiêu học phần

Giúp cho sinh viên có kiến thức căn bản và tổng quát về một số lĩnh vực quan trọng liên quan đến chuyên ngành bất động sản.

Môn học cũng nhằm định hướng phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực bất động sản cho sinh viên theo các chuyên ngành sâu như thẩm định giá, đầu tư, phát triển bất động sản, môi giới, và tài chính bất động sản. Môn học cũng nhằm phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá của sinh viên đối với các vấn đề thị trường bất động sản, các nội dung quản lý Nhà nước về bất động sản trong mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

9. Nội dung học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu đọc (chương, phần)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống...)	Ghi chú
Ngày 1 (4 tiết)	Bất động sản và hoạch định nghề nghiệp Thị trường bất động sản và các đặc điểm	Chương 1. Bất động sản và hoạch định nghề nghiệp Chương 2. Thị trường bất động	Đọc trước Chương 1 và 2, Giáo trình Nguyên lý Bất động sản Thành lập nhóm sinh viên để làm bài tập thuyết trình	

		sản và khung pháp lý		
Ngày 2 (4 tiết)	Vai trò của thị trường bất động sản đối với nền kinh tế Xu hướng phát triển của thị trường bất động sản	Chương 3. Xu hướng phát triển của thị trường bất động sản và vai trò của Nhà nước	Đọc trước Chương 3, Giáo trình Nguyên lý Bất động sản Đọc trước các tài liệu tham khảo số 2, 3, 4, 5, 6 Công bố chủ đề thuyết trình; các nhóm sinh viên chọn lựa	
Ngày 3 (4 tiết)	Vai trò của Nhà nước đối với thị trường bất động sản (tt)	Chương 3. Xu hướng phát triển của thị trường bất động sản và vai trò của Nhà nước	Đọc trước Chương 3, Giáo trình Nguyên lý Bất động sản Đọc trước các tài liệu tham khảo số 2, 3, 4, 5, 6 Thu thập thông tin, viết bài thuyết trình	
Ngày 4 (4 tiết)	Các vấn đề chung về đầu tư bất động sản Lựa chọn giữa các loại hình đầu tư	Chương 4. Giới thiệu về đầu tư bất động sản	Đọc trước tài liệu Chương 4, Giáo trình Nguyên lý Bất động sản Thu thập thông tin, viết bài thuyết trình	
Ngày 5 (4 tiết)	Đặc điểm của các loại hình đầu tư bất động sản Bài chuyên đề Tổng quan thị trường cao ốc văn phòng Việt Nam (CBRE)	Chương 4. Giới thiệu về đầu tư bất động sản	Đọc trước tài liệu Chương 4, Giáo trình Nguyên lý Bất động sản Thu thập thông tin, viết bài thuyết trình	
Ngày 6 (4 tiết)	Đặc điểm của các loại hình đầu tư bất động sản Bài chuyên đề Tổng quan thị trường nhà ở TP.HCM (CBRE)	Chương 4. Giới thiệu về đầu tư bất động sản	Đọc trước tài liệu Chương 4, Giáo trình Nguyên lý Bất động sản Thu thập thông tin, viết bài thuyết trình	
Ngày 7 (4 tiết)	Vốn kinh doanh bất động sản Phương pháp đánh giá hiệu quả đầu tư bất động sản	Chương 4. Giới thiệu về đầu tư bất động sản	Đọc trước tài liệu Chương 4, Giáo trình Nguyên lý Bất động sản Thu thập thông tin, viết bài thuyết trình	
Ngày 8 (4 tiết)	Giới thiệu về danh mục đầu tư và rủi ro Phương pháp đánh giá rủi ro	Chương 4. Giới thiệu về đầu tư bất động sản	Đọc trước tài liệu Chương 4, Giáo trình Nguyên lý Bất động sản Thu thập thông tin, viết bài thuyết trình	
Ngày 9 (4 tiết)	Cho vay thế chấp bất động sản nhà ở	Chương 5. Tài trợ và thế chấp bất động sản	Đọc trước tài liệu Chương 5, Giáo trình Nguyên lý Bất động sản Thu thập thông tin, viết bài thuyết trình	
Ngày 10 (4 tiết)	Giới thiệu về thẩm định giá bất động sản Khái niệm, các yếu tố tác động đến giá bất động sản	Chương 6. Giới thiệu về thẩm định giá bất động sản	Đọc trước tài liệu Chương 6, Giáo trình Nguyên lý Bất động sản Trình bày bài thuyết trình	
Ngày 11 (4 tiết)	Thẩm định giá bất động sản sử dụng tiếp cận so sánh giá bán, chi phí và thu nhập	Chương 6. Giới thiệu về thẩm định giá bất động sản	Đọc trước tài liệu Chương 6, Giáo trình Nguyên lý Bất động sản Trình bày bài thuyết trình	

10. Phần tài liệu tham khảo

➤ Tài liệu học tập chính:

- Trần Tiến Khai. (2011). *Nguyên lý bất động sản*. Khoa Kinh tế Phát triển. Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh. Nhà Xuất Bản Lao Động Xã Hội.

➤ **Tài liệu đọc thêm**

- Đặng Đức Thành (chủ biên). (2009). *Kinh doanh bất động sản và mục tiêu trụ hạng*. Nhà Xuất bản Trẻ.
- Đặng Đức Thành (chủ biên). (2009). *Kinh doanh bất động sản và hướng tới sự phát triển bền vững*. Nhà Xuất bản Trẻ.
- Đặng Đức Thành (chủ biên). (2009). *Kinh doanh bất động sản thời khủng hoảng*. Nhà Xuất bản Trẻ.
- Hoàng Văn Cường, Nguyễn Minh Ngọc, Nguyễn Thế Phán và Vũ Thị Thảo. (2006). *Thị trường bất động sản*. Nhà Xuất bản Xây dựng.
- Thái Bá Cận, Trần Nguyên Nam. (2003). *Thị trường bất động sản – Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam*. Nhà Xuất bản Tài chính.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: THẨM ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN**
- Số tín chỉ: 03**
- Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: Bất động sản.**
- Phân bổ thời gian: Lý thuyết: 45 tiết.**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- Mô tả học phần**

Bất động sản là một loại tài sản đặc biệt trong nền kinh tế, là một bộ phận chủ yếu của tài sản, của cải trên thế giới và việc thẩm định giá trị của nó là cần thiết cho khả năng phát triển thị trường bất động sản cũng như thị trường tài chính toàn cầu. Ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt ở các đô thị và trung tâm kinh tế lớn, nhu cầu về dịch vụ thẩm định giá bất động sản đang là một đòi hỏi cấp thiết. Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên các kỹ năng để đánh giá giá trị tài sản tùy thuộc các mục đích khác nhau theo yêu cầu của khách hàng.

8. Mục tiêu học phần

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường bất động sản.
- Trang bị cho người học những nguyên tắc và phương pháp thẩm định giá bất động sản.
- Giúp cho người học hiểu và biết phân tích các yếu tố tác động đến sự vận động của giá cả bất động sản trên thị trường, trên cơ sở đó có thể tiến hành phân tích đánh giá được giá trị thị trường của bất động sản phục vụ cho những mục đích khác nhau theo nhu cầu của xã hội.
- Chuẩn bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để có thể tiến hành công việc thẩm định giá bất động sản một cách có hiệu quả theo một tiêu chuẩn chuyên nghiệp được thừa nhận.

9. Nội dung học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu đọc (chương, phần)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống...)	Ghi chú
Ngày 1 (4 tiết)	Chương 1. Tổng quan về bấtđộng sản và thị trường bất động sản.			
Ngày 2 (4 tiết)	Chương 2. Các khái niệm cơ bản về thẩm định giá bất động sản.			
Ngày 3 (4 tiết)	Chương 3. Phương pháp so sánh.		Thực hành phương pháp so sánh	
Ngày 4 (4 tiết)	Chương 3. Tiếp theo			

Ngày 5 (4 tiết)	Chương 4. Phương pháp chi phí			
Ngày 6 (4 tiết)	Kiểm tra giữa học kỳ.			
Ngày 7 (4 tiết)	Chương 5. Phương pháp thu nhập			
Ngày 8 (4 tiết)	Chương 5. Phương pháp thu nhập (tiếp theo)			
Ngày 9 (4 tiết)	Chương 5. Phương pháp thu nhập (tiếp theo)		Thực hành phương thu nhập	
Ngày 10 (4 tiết)	Chương 6. Các phương pháp thẩm định giá đất. Ôn tập			
Ngày 11 (4 tiết)	Chương 7. Quy trình thẩm định giá		Thực hành viết báo cáo thẩm định giá	
Tổng cộng : 45 tiết				

10. Phần tài liệu tham khảo

➤ Tài liệu học tập chính:

- Những tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tế năm 2005. NXB TP HCM – 2006.
- Các phương pháp thẩm định giá bất động sản. Đoàn Văn Trường.

➤ Tài liệu đọc thêm

- Tiêu chuẩn thẩm định giá số 1 – 12. Bộ Tài Chính.
- Quy trình thẩm định giá căn bản. Viện Thẩm định giá Hoa Kỳ (12/2006).
- Trần Tiến Khai. (2011). *Nguyên lý bất động sản*. Khoa Kinh tế Phát triển. Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh. Nhà Xuất Bản Lao Động Xã Hội.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH BẤT ĐỘNG SẢN**
- Số tín chỉ: 03**
- Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: Bất động sản.**
- Phân bổ thời gian: Lý thuyết: 45 tiết.**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- Mô tả học phần**

Trước hết, sinh viên được giới thiệu về đầu tư bất động sản và một số khía cạnh pháp lý liên quan đến đầu tư bất động sản. Tiếp theo là trang bị cách ước lượng dòng ngân lưu và kỹ thuật chiết khấu dòng ngân lưu của các dự án đầu tư tài sản bất động sản cũng như các tiêu chuẩn hiệu quả NPV, IRR làm cơ sở cho phân tích và thẩm định dự án được trình bày trong bối cảnh am hiểu thị trường bất động sản.

Liên quan đến đầu tư bất động sản, các quyết định tài trợ như sử dụng các khoản vay thế chấp, phát hành trái phiếu đô thị và chi phí cho khoản vay, tác động của đòn cân nợ đến rủi ro và lợi tức của đầu tư tài sản bất động sản cũng được đề cập. Bất động sản thường là tài sản thế chấp cho các khoản vay và chi phí vay mượn sẽ ảnh hưởng đến quyết định đầu tư, do vậy nghiên cứu về tài trợ đầu tư phải nghiên cứu thị trường cho vay thế chấp

Cuối cùng, thuế và chính sách của chính phủ ảnh hưởng đến quyết định đầu tư như thế nào cũng được xem xét. Môn học này cũng thảo luận về các quyết định về bất động sản công ty như so sánh phương án thuê hay mua tài sản, các quyết định về đổi mới tài sản của công ty.

8. Mục tiêu học phần

Môn học này giới thiệu cho sinh viên công cụ phân tích quyết định đầu tư tài sản bất động sản bao gồm kiến thức về các lĩnh vực liên quan đến đầu tư và kỹ thuật được sử dụng để đánh giá các quyết định tài chính liên quan đến bất động sản thương mại.

9. Nội dung học phần:

Chương 1: Giới thiệu về đầu tư bất động sản.

Chương này giới thiệu một số thuật ngữ pháp lý liên quan đến đầu tư bất động sản như quyền tài sản khác nhau đối với các loại tài sản khác nhau mà nó liên quan đến việc mua, bán, cho thuê, thế chấp và những rủi ro mà những nhà kinh doanh có thể gặp phải khi thực hiện các giao dịch bất động sản.

Chương 2: Khía cạnh pháp lý của tài trợ bất động sản.

Chương này thảo luận khuôn khổ pháp lý gắn với những sự kiện liên quan tài trợ bất động sản như hợp đồng vay và cơ chế thực thi, vỡ nợ, tịch thu tài sản thế chấp, phá sản.

Xác suất mà các sự kiện này xảy ra và quyền của các bên được thể hiện trong hợp đồng, người vay và người đi vay, một khi sự kiện này xảy ra có ảnh hưởng đến mức độ rủi ro mà mỗi bên gánh chịu.

Chương 3: Lãi suất trong tài trợ bất động sản

Tài trợ cho việc mua bất động sản liên quan đến việc vay mượn dài hạn hoặc ngắn hạn mà nó gắn liền với các khoản chi phí phải trả cho việc vay mượn. Chi phí tài trợ liên quan đến quyết định mua tài sản, chi phí cao có thể làm nản lòng người mua. Chương này thảo luận và mô tả một số tính toán lãi suất trong phân tích tài chính liên quan đến xác định chi phí tài trợ.

Chương 4: Cho vay thế chấp

Trong chương này thảo luận những cách tiếp cận khác nhau đối với việc định giá và cấu trúc các khoản cho vay thế chấp. Chương này chỉ ra lãi suất cho vay phụ thuộc nhiều yếu tố bao gồm các loại rủi ro khác nhau, sau đó thảo luận chi tiết về hai hình thức vay thế chấp là vay thế chấp với lãi suất cố định và vay thế chấp với lãi suất điều chỉnh

Chương 5: Phân tích tài trợ cho nhà ở

Chương này thảo luận một số vấn đề liên quan đến tài trợ cho mua nhà ở mà người mua và người bán phải đối diện như đánh giá và so sánh các phương án vay nợ khác nhau gắn với điều kiện vay (số lượng vay, lãi suất, điều kiện thanh toán...) đối với một khoản vay.

Chương 6: Phân tích tài chính đối với tài sản tạo ra thu nhập

Trong chương này trọng tâm là thảo luận về các tài sản tạo ra thu nhập, trước hết là chỉ ra các loại tài sản tạo ra thu nhập và những thu nhập được tạo ra. Sau đó là thảo luận về cung, cầu và giá thuê tài sản, các hợp đồng cho thuê và sự chuyển dịch rủi ro từ người cho thuê đến người thuê tài sản.

Chương 8: Phân tích đầu tư tài sản sinh lợi

Chương này giới thiệu khái niệm và kỹ thuật quan trọng trong phân tích đầu tư vào bất động sản. Trọng tâm chương này phân tích lợi tức và rủi ro từ đầu tư vào tài sản sinh lợi, trong phân tích xem xét nguồn vốn huy động khác nhau (nợ hay vốn riêng) tác động như thế nào đến dòng ngân lưu trước và sau thuế.

Chương 9: Đòn cân tài chính và các phương án tài trợ thay thế

Chương này sẽ thảo luận mở rộng vấn đề nợ từ những chương trước thông qua việc thảo luận đòn cân tài chính. Chương này sẽ chỉ ra rằng khi các nhà đầu tư sử dụng đòn cân tài chính, họ phải cân nhắc giữa mức rủi ro tăng thêm và lợi nhuận kỳ vọng tăng thêm.

Chương 10: Phân tích rủi ro

Trong các chương trước ta đã thảo luận về việc tính toán NPV, IRR. Do mỗi phương án đầu tư có mức độ rủi ro khác nhau nên ta không thể so sánh IRR, NPV để ra quyết định được. Chương này sẽ thảo luận vài kỹ thuật đánh giá rủi ro để giúp chúng ta có sự so sánh một cách đầy đủ hơn các phương án đầu tư.

Chương 11: Tài trợ bất động sản công ty

Công ty hoạt động cần phải có không gian làm việc mà có thể xem như một phần của hoạt động kinh doanh. Chương này đứng về phía công ty, cân nhắc khi quyết định nên sở hữu hay nên thuê không gian hầu để đáp ứng cho hoạt động kinh doanh của mình.

Chương 12: Tài trợ cho phát triển dự án.

Chương này thảo luận về việc tài trợ cho phát triển bất động sản tạo ra thu nhập như phát triển cao ốc cho thuê, xây dựng trung tâm buôn bán. Thông thường những dự án phát triển bất động sản này chứa đựng nhiều rủi ro hơn so với những gì mà chúng ta đã phân tích ở các chương trước. Chẳng hạn các nhà phát triển các dự án như vậy sẽ đối diện với những điều kiện thay đổi về kinh tế, chính trị ở mức quốc gia cũng như ở địa phương, những áp lực cạnh tranh từ những nhà phát triển khác. Một số những vấn đề liên quan đến phát triển dự án như phát triển quỹ đất cho mục đích xây dựng và nguồn tài trợ cũng được xem xét.

Chương 13: Thị trường thế chấp thứ cấp

Chương này thảo luận về sự tiến hóa của thị trường thế chấp thứ cấp. Trước hết thảo luận các loại chứng khoán liên quan đến thế chấp khác nhau trong những năm gần đây và các chứng khoán phái sinh

10. Phần tài liệu tham khảo

➤ **Tài liệu học tập chính:**

- Nguyễn Tấn Bình, Tài chính trong Đầu tư bất động sản.
- Phạm Văn Bình, Bài giảng Định giá bất động sản. Học viện tài chính.

➤ **Tài liệu tham khảo bổ sung:**

- Commercial Real Estate Analysis and Investment by *David Geltner, Normam*
- Investment Analysis for Real Estate Decisions by *Gaylon E. Greer*
- Investment Analysis for Real Estate Decisions by *Phillip Kolber*

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần: LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN**
- 2. Số tín chỉ: 03**
- 3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- 4. Ngành đào tạo: Bất động sản.**
- 5. Phân bổ thời gian: Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành: 30 tiết.**
- 6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- 7. Mô tả học phần**

Môn học trình bày những vấn đề chung về đầu tư và dự án đầu tư, về nội dung, quy trình và phương pháp lập dự án đầu tư bất động sản; các tiêu chuẩn đánh giá lựa chọn và thẩm định dự án đầu tư bất động sản.

8. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Nắm vững nội dung, phương pháp và quy trình lập dự án đầu tư bất động sản.
- Kỹ năng: Lập được dự án đầu tư bất động sản, xác định và tính toán được các tiêu chí đánh giá lựa chọn và thẩm định dự án đầu tư.
- Thái độ, chuyên cần: Nhận thức đúng vai trò và vị trí của môn học trong chương trình đào tạo.

9. Nội dung học phần:

CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- 1.1. Khái niệm và phân loại dự án đầu tư
- 1.2. Trình tự và các nội dung nghiên cứu của quá trình soạn thảo dự án đầu tư
- 1.3. Các chỉ tiêu và kỹ thuật phân tích tài chính và KT - xã hội trong lập dự án ĐT
- 1.4. Các quy định pháp luật về đầu tư BĐS

CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, THỊ TRƯỜNG VÀ KỸ THUẬT CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN

- 2.1. Nghiên cứu tình hình kinh tế xã hội tổng quát trong vùng lãnh thổ thực hiện dự án đầu tư BĐS
- 2.2. Nghiên cứu thị trường BĐS tại vùng lãnh thổ thực hiện dự án đầu tư BĐS
- 2.3. Xác định địa điểm đầu tư, lựa chọn giải pháp quy hoạch, kiến trúc và kỹ thuật của dự án

CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN

- 3.1. Phân tích tài chính dự án đầu tư BĐS

3.2. Phân tích kinh tế - xã hội dự án đầu tư BĐS

CHƯƠNG 4. SO SÁNH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN

4.1. So sánh lựa chọn phương án đầu tư xét trên phương diện tài chính

4.2. So sánh lựa chọn phương án theo khía cạnh kinh tế

4.3. So sánh lựa chọn phương án đầu tư phối hợp các chỉ tiêu hiệu quả

CHƯƠNG 5. THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN

5.1. Các vấn đề chung về thẩm định dự án đầu tư

5.2. Những cơ sở pháp lý để thẩm định dự án đầu tư

5.3. Phương pháp thẩm định dự án đầu tư

5.4. Nội dung thẩm định dự án đầu tư

5.5. Hình thức tập hồ sơ thẩm định

10. Phần tài liệu tham khảo

➤ ***Tài liệu học tập chính:***

- Nguyễn Xuân Thủy và ctv. Quản trị dự án đầu tư. NXB Thống kê, 2003.
- Nguyễn Thị Bạch Nguyệt. Giáo trình Lập dự án đầu tư. NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2004.

➤ ***Học liệu tham khảo***

- Lưu Trường Văn. Hướng dẫn lập dự án đầu tư bất động sản, Bài giảng Trường Đại học Mở TP.HCM, 2006.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Sinh viên sẽ làm một dự án cụ thể. Bài báo cáo này sẽ thay cho bài thi cuối kỳ).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN**
- Số tín chỉ: 03**
- Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: Bất động sản.**
- Phân bổ thời gian: Lý thuyết: 45 tiết;**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- Mô tả học phần**

Phát triển Bất động sản (PTBĐS) là một trong những môn chuyên ngành của chuyên ngành đào tạo Kinh tế học Bất động sản. Môn học sẽ tập trung vào việc phân tích các giai đoạn phát triển của thị trường bất động sản, sự can thiệp vào thị trường bất động sản của nhà nước, của các tổ chức tài chính, tín dụng và đưa ra những phương hướng nhằm phát triển thị trường bất động sản theo hướng bền vững.

8. Mục tiêu học phần

Môn học Phát triển Bất động sản nhằm giúp sinh viên nắm được:

- Tổng quan về thị trường và các giai đoạn phát triển bất động sản ở Việt Nam
- Các qui định luật pháp và thể chế trong các vấn đề liên quan đến phát triển thị trường BĐS như: đầu tư, tài chính, tín dụng... và vấn đề nhà ở cho người có thu nhập thấp; các chính sách có liên quan (chính sách tài chính, chính sách tín dụng) của nhà nước và của hệ thống tài chính, tín dụng có liên quan đến thị trường bất động sản.
- Kinh nghiệm và chính sách xây dựng nhà ở xã hội ở một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam. - Mục tiêu phát triển thị trường BĐS theo hướng bền vững.

9. Nội dung học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
Tuần 1 (05 tiết)	Tổng quan thị trường bất động sản; tổng quan thị trường bất động sản TP. Hồ Chí Minh	
Tuần 2 (05 tiết)	Qui định và các chính sách về thị trường bất động sản 1. Các chính sách đầu tư và quản lý BĐS đã và đang được áp dụng 2. Giới thiệu bối cảnh phát triển thị trường bất động sản Việt Nam trong thời gian qua 3. Một số chính sách đề nghị thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản Việt Nam	
Tuần 3 (05 tiết)	Phân tích cung cầu thị trường bất động sản trước và sau các “con sốt” (1996-1997; 2001-2002, 2007- 2008); Sự can thiệp của chính phủ và hệ thống tài	

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
	chính, phản ứng của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, của các tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản qua từng thời kỳ.	
Tuần 4 (05 tiết)	Phân tích cung cầu thị trường bất động sản trước và sau các “con sốt” (1996-1997; 2001-2002, 2007- 2008); Sự can thiệp của chính phủ và hệ thống tài chính, phản ứng của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, của các tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản qua từng thời kỳ (tiếp theo)	
Tuần 5 (05 tiết)	Chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp 1. Nguyên tắc và tính cần thiết xây dựng nhà ở cho người TNT 2. Kinh nghiệm về giải quyết nhà ở cho người TNT ở một số nước trên thế giới: Hoa Kỳ, Malaysia, Hà Lan, Indonesia, Trung Quốc, Philippines, Thái Lan, Singapore , Hàn Quốc ... 3. Hiện trạng về nhà ở và các chính sách về nhà ở cho người TNT tại Việt Nam 4. Các vấn đề tồn tại của nhà ở người TNT ở Việt Nam 5. Dự báo nhu cầu nhà ở, đất ở và chi phí về nhà ở cho người TNT 6. Các quan điểm giải quyết nhà ở cho người TNT 7. Các giải pháp đồng bộ giải quyết nhà ở cho người TNT	
Tuần 6 (05 tiết)	Chính sách tài chính (1 buổi) 1. Các chính sách tài chính hiện hành đối với TT BĐS 2. Kết quả thực hiện các chính sách tài chính đối với thị trường BĐS 3. Giới thiệu về cuộc điều tra phỏng vấn trực tiếp doanh nghiệp và hộ gia đình tại 5 tỉnh: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Quảng Nam, TP.HCM và Vĩnh Long 4. Phân tích các tác động của chính sách tài chính đối với hoạt động kinh doanh BĐS 5. Một số hạn chế của chính sách tài chính về BĐS hiện tại	
Tuần 7 (05 tiết)	Chính sách tín dụng bất động sản 1. Vai trò của tín dụng bất động sản trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng và thị trường bất động sản. 2. Quy trình tín dụng: Quy trình cơ bản, quy trình theo tiêu chuẩn quốc tế. 3. Diễn biến của thị trường bất động sản và sự tác động của chính sách tiền tệ đến tín dụng bất động sản trong thời gian qua. 4. Nhìn lại một số cuộc khủng hoảng có nguồn gốc từ thị trường bất động sản: - Khủng hoảng tiền tệ Thái Lan năm 1997 - Khủng hoảng tín dụng bất động sản tại Mỹ năm 2008 5. Ảnh hưởng của chính sách tín dụng bất động sản đến thị trường chứng khoán	
Tuần 8 (05 tiết)	Các tiêu chí phát triển thị trường BĐS (1 buổi) 1. Quá trình phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam mấy năm gần đây 2. Phát triển bền vững thị trường bất động sản 3. Một số tiêu chí cụ thể phát triển thị trường BĐS trong điều kiện Việt Nam: 4. Tiêu chí về chính sách phát triển thị trường bất động sản: chính sách đất đai, chính sách xây dựng, chính sách tín dụng ngân hàng, chính sách tài chính	
Tuần 9 (5 tiết)	Thảo luận, thuyết trình	

10. Phần tài liệu tham khảo

- Tài liệu do bộ môn biên soạn

- Chính sách phát triển thị trường bất động sản – Viện Nghiên cứu Kinh tế Trung ương

- Real Estate Development

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Thi cuối kỳ; Hình thức thi: Tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: DỰ BÁO KINH TẾ VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU**
- Số tín chỉ: 03**
- Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: Bất động sản.**
- Phân bổ thời gian: Lý thuyết: 45 tiết;**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- Mô tả học phần**

Sinh viên tiếp cận kiến thức của môn học không chỉ từ góc độ kiến thức nền tảng của các công thức toán học cần thiết nhất, từ các tình huống gần gũi trong thực tế, mà còn dưới dạng ‘ứng dụng’, ‘thực hành’ trên phần mềm Eviews về hầu hết các mô hình dự báo đơn biến và đa biến thông dụng hiện nay. Nhóm mô hình dự báo đơn biến được chia thành hai loại: giản đơn và nâng cao. Các mô hình giản đơn sẽ tập trung vào các phương pháp Holt, Holt-Winters, và ARIMA để dự báo các chỉ số đơn lẻ như doanh số, tồn kho, giá cả hàng hóa, và các chỉ báo kinh tế vĩ mô như GDP, CPI, lãi suất, cung tiền. Các mô hình nâng cao bao gồm các mô hình ARCH, ARCH-M, GARCH, GARCH-M, và TGARCH để dự báo các chuỗi thời gian có tính dao động cao như giá dầu, giá vàng, tỷ giá, và giá chứng khoán. Nhóm mô hình đa biến chủ yếu tập trung vào các mô hình nhân quả Granger để dự báo mối quan hệ giữa các chỉ báo kinh tế nhằm mục đích kiểm định giả thuyết kinh tế vào phân tích chính sách. Do môn *kinh tế lượng (căn bản)* đã trang bị cho sinh viên các mô hình hồi quy dữ liệu chéo để dự báo hệ số co giãn nên môn *Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu* sẽ không đề cập lại một cách chi tiết vấn đề này mà chỉ ôn tập lại để ứng dụng vào việc dự báo.

Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu là một môn học có tính thực tế cao, thú vị, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều thách thức. Hiểu các khái niệm và áp dụng vào việc giải đáp các bài tập khác nhau có ý nghĩa hết sức quan trọng. Điều này đòi hỏi sinh viên phải dành nhiều thời gian luyện tập, đặc biệt là thực hành trên máy tính. Bên cạnh giờ thực hành chính thức tại phòng máy tính của trường, làm các bài tập thực hành ở nhà, nếu có thể, chúng tôi khuyến khích sinh viên tự trang bị máy tính xách tay (tối thiểu mỗi nhóm khoảng 5 sinh viên/máy tính xách tay) để tự thực hành các bài tập tại lớp (trong giờ học lý thuyết) nhằm nắm bắt nội dung bài giảng một cách hiệu quả nhất.

8. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn học, nhóm giảng viên kỳ vọng sinh viên sẽ có khả năng tốt hơn về:

Thực hiện được các kỹ thuật phân tích thống kê mô tả với các loại dữ liệu khác nhau;

Nhận biết được chuỗi dừng và không dừng thông qua phương pháp giản đồ tự tương quan cũng như phương pháp kiểm định nghiệm đơn vị;

Nhận diện, đánh giá và lựa chọn mô hình dự báo tốt cho một chuỗi dữ liệu sẵn có;

Thực hiện được các mô hình dự báo đơn biến theo phương pháp Holt, Holt-Winters, và Box-Jenkins;

Thực hiện được các mô hình dự báo theo phương pháp ARCH, GARCH, TGARCH; Ứng dụng được kiến thức về phân tích nhân quả thông qua các mô hình nhân quả Granger giản đơn, mô hình hiệu chỉnh sai số (ECM) của Granger, mô hình hiệu chỉnh sai số (VECM) của Pesaran, mô hình nhân quả Granger mở rộng của TodaYamamoto;

Giải thích được ý nghĩa và thực hiện được các phương pháp kiểm định đồng liên kết;

Áp dụng được kỹ thuật phân tích nhân tố khám phá, kiểm định độ tin cậy của thang đo;

9. Nội dung học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
Ngày 1. (4 tiết)	Tổng quan về phân tích dự báo	
Ngày 2 (4 tiết)	Xây dựng cơ sở dữ liệu và phân tích dữ liệu	
Ngày 3 (4 tiết)	Thực hành phòng máy	
Ngày 4 (4 tiết)	Các mô hình dự báo giản đơn	
Ngày 5 (4 tiết)	Dự báo bằng phân tích hồi quy	
Ngày 6 (4 tiết)	Các mô hình dự báo ARIMA	
Ngày 7 (4 tiết)	Các mô hình ARCH/GARCH	
Ngày 8 (4 tiết)	Thực hành phòng máy <input type="checkbox"/> Các mô hình dự báo giản đơn <input type="checkbox"/> Các mô hình ARIMA <input type="checkbox"/> Các mô hình ARCH <input type="checkbox"/> Phân tích hồi quy	
Ngày 9 (4 tiết)	Các mô hình nhân quả Đo lường khái niệm nghiên cứu và đánh giá độ tin cậy của thang đo	
Ngày 10 (4 tiết)	Các mô hình nhân quả (tiếp theo) Phân tích nhân tố khám phá	
Ngày 11 (4 tiết)	Thực hành phòng máy <input type="checkbox"/> Ôn tập	

10. Phần tài liệu tham khảo

➤ Tài liệu chính:

Hoài, N.T., Bình, P.T & Duy, N.K. (2009), *Dự Báo và Phân Tích Dữ Liệu trong Kinh Tế và Tài Chính*, NXB Thống Kê. (Giáo trình)

Duy, N.K. (2011), *Bài Giảng Dự Báo Kinh Tế và Phân Tích Dữ Liệu*, Lưu hành nội bộ, Trường ĐH Kinh tế TP HCM. (Lecture Notes)

➤ Tài liệu bổ sung:

Hill, R.C., Griffiths, W.E. & Lim, G.C. (2008), *Using Eviews for Principles of Econometrics*, 3 rd Edition, John Wiley & Sons.

Bình, P.T. (2011), *Bài Giảng Dự Báo Kinh Tế và Phân Tích Dữ Liệu*, Lưu hành nội bộ, Trường ĐH Kinh tế TP HCM. (Lecture Notes)

Trọng, H. & Ngọc, C.N.M. (2008a). *Phân Tích Dữ Liệu Nghiên Cứu với SPSS*. NXB Hồng Đức.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Thi cuối kỳ; Hình thức thi: Tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: PHÂN TÍCH LỢI ÍCH CHI PHÍ**
- Số tín chỉ: 03**
- Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: Bất động sản.**
- Phân bổ thời gian: Lý thuyết: 45 tiết;**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế luật**
- Mô tả học phần**

Phân tích lợi ích chi phí là một công cụ/phương pháp phân tích chính sách được sử dụng khá phổ biến ở các quốc gia phát triển nhằm đánh giá bằng tiền tất cả lợi ích và chi phí trên quan điểm xã hội của một dự án, một chính sách, hoặc một chương trình phát triển nhằm cung cấp thông tin cho người ra quyết định xem xét, đánh giá và quyết định lựa chọn những phương án sử dụng nguồn lực tốt nhất về khía cạnh đóng góp cho phúc lợi xã hội. Đây là một công cụ rất cần thiết đối với các nhà lãnh đạo khu vực công. Tuy nhiên, phân tích lợi ích chi phí vẫn còn xa lạ với những người làm chính sách, thậm chí cả giới nghiên cứu học thuật ở các quốc gia đang phát triển.

8. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn phân tích lợi ích chi phí, sinh viên được kỳ vọng sẽ đạt được các mục tiêu quan trọng sau đây:

- Hiểu được các khái niệm cơ bản của phân tích lợi ích chi phí
- Phân biệt phân tích lợi ích chi phí theo quan điểm tư nhân và phân tích lợi ích chi phí theo quan điểm xã hội
- Xây dựng ngân lưu tài chính và ngân lưu kinh tế của một dự án
- Hiểu được giá trị tiền tệ theo thời gian và các tiêu chí đánh giá dự án
- Biết cách ước lượng giá ẩn của các lợi ích và chi phí có thị trường
- Biết cách ước lượng giá trị kinh tế của các lợi ích và chi phí phi thị trường
- liên quan đến dự án

9. Nội dung học phần:

Ngày	Nội dung giảng dạy	Ghi chú
Ngày 1 (4 tiết)	TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH LỢI ÍCH CHI PHÍ <ul style="list-style-type: none">Giới thiệu tổng quan về phân tích lợi ích chi phí (thông qua tình huống về một dự án cụ thể để giới thiệu toàn bộ nội dung môn học và các kiến thức phụ trợ/liên quan mà sinh viên cần được trang bị)Phương pháp luận của phân tích lợi ích chi phíTại sao phân tích lợi ích chi phí được cho là một khung phân tích hệ thống?	

Ngày	Nội dung giảng dạy	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> • Các quan điểm thẩm định dự án (thông qua một ví dụ đơn giản trên bảng tính Excel) 	
Ngày 2 (4 tiết)	<p>XÂY DỰNG BÁO CÁO NGÂN LƯU THEO QUAN ĐIỂM TÀI CHÍNH</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu • Ý nghĩa của báo cáo ngân lưu • Đặc điểm của báo cáo ngân lưu • Cấu trúc của báo cáo ngân lưu dự án (minh họa dự án Cây ăn trái Sông Tiền) • Nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng báo cáo ngân lưu (cả quan điểm dự án và quan điểm tư nhân) • Các quy ước quan trọng trong việc xây dựng báo cáo ngân lưu • Quy trình xây dựng báo cáo ngân lưu tư nhân (minh họa dự án Cây ăn trái Sông Tiền) 	
Ngày 3 (4 tiết)	<p>GIÁ TRỊ TIỀN TỆ THEO THỜI GIAN</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm suất ưu tiên thời gian biên là gì? • Vấn đề cơ bản của giá trị tiền tệ theo thời gian • Suất chiết khấu và thừa số chiết khấu (Discount Factor, DF) • Hiện giá và tổng hiện giá • Tổng hiện giá của một dòng tiền đều vô hạn 	Thực hành
Ngày 4 (4 tiết)	<p>CÁC TIÊU CHÍ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hiện giá ròng (NPV) • Suất sinh lời nội bộ (IRR) • Suất sinh lợi nội bộ điều chỉnh (MIRR) • Thời gian hoàn vốn (PP) • Tỷ số lợi ích chi phí (BCR) • Hệ số đảm bảo trả nợ 	Thực hành
Ngày 5 (4 tiết)	<p>NỀN TẢNG CỦA PHÂN TÍCH KINH TẾ DỰ ÁN</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hạn chế của phân tích tài chính dự án (phân tích dự án theo quan điểm thị trường và quan điểm tư nhân) • Rủi ro tiềm tàng của các quyết định chỉ dựa vào phân tích tài chính • Sự cần thiết của phân tích kinh tế (đối với các dự án ở các quốc gia đang phát triển) • Cái giá của giá thị trường trong việc phân bổ nguồn lực khan hiếm • Nhận dạng các lợi ích và chi phí trong phân tích lợi ích chi phí • Thay đổi thặng dư sản xuất và thặng dư tiêu dùng 	
Ngày 6 (4 tiết)	<p>ƯỚC LƯỢNG GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA CÁC HÀNG HÓA PHI NGOẠI THƯƠNG</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ước lượng giá ẩn của xuất lượng dự án khi không có biến dạng thị trường • Ước lượng giá ẩn của nhập lượng dự án khi không có biến dạng thị trường • Ước lượng giá ẩn của xuất lượng dự án khi có biến dạng bởi thuế • Ước lượng giá ẩn của xuất lượng dự án khi có biến dạng bởi trợ cấp • Ước lượng giá ẩn của xuất lượng dự án khi có biến dạng bởi kiểm soát giá • Ước lượng giá ẩn của nhập lượng dự án khi có biến dạng bởi thuế • Ước lượng giá ẩn của nhập lượng dự án khi có biến dạng bởi trợ cấp • Ước lượng giá ẩn của nhập lượng dự án khi có biến dạng bởi kiểm soát giá • Tình huống điển cứu (thực hành xây dựng báo cáo ngân lưu cho dự án Cây ăn trái Sông Tiền trên bảng tính Excel) 	

Ngày	Nội dung giảng dạy	Ghi chú
Ngày 7 (4 tiết)	ƯỚC LƯỢNG GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA CÁC HÀNG HÓA CÓ THỂ NGOẠI THƯƠNG <ul style="list-style-type: none"> • Hàng hóa có thể ngoại thương • Giá trị kinh tế của hàng có thể ngoại thương với giá không đổi khi có dự án (trường hợp phổ biến nhất) • Giá trị kinh tế của hàng có thể ngoại thương với giá thay đổi khi có dự án (không phổ biến) • Giá trị kinh tế của hàng có thể ngoại thương có các biến dạng thị trường (thuế quan, hạn ngạch, trợ cấp) • Giá trị kinh tế của tỷ giá hối đoái khi dự án có yếu tố nước ngoài • Tình huống điển cứu (thực hành xây dựng báo cáo ngân lưu cho dự án Cây ăn trái Sông Tiền trên bảng tính Excel) 	
Ngày 8 (4 tiết)	ƯỚC LƯỢNG GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA NGOẠI TÁC VÀ HÀNG HÓA CÔNG <ul style="list-style-type: none"> • Tổng giá trị kinh tế • Giá sẵn lòng trả và giá sẵn lòng chấp nhận đền bù • Phân loại các phương pháp ước lượng các hàng hóa/dịch vụ phi thị trường • Nhận dạng ngoại tác và nội hóa chi phí ngoại tác vào ngân lưu dự án • Ước lượng và đưa giá trị kinh tế của các hàng hóa/dịch vụ công vào ngân lưu dự án 	
Ngày 9 (4 tiết)	CÁC KỸ THUẬT PHÂN TÍCH RỦI RO <ul style="list-style-type: none"> • Tại sao cần phải phân tích rủi ro • Nhận dạng biến rủi ro trong dự án • Phân tích độ nhạy • Phân tích kịch bản • Phân tích mô phỏng bằng Crystal Ball 7.3.1 hoặc @RISK 5.5 • Tình huống điển cứu (thực hành phân tích rủi ro cho dự án Cây ăn trái Sông Tiền) 	Thực hành
Ngày 10 (4 tiết)	CÁC KỸ THUẬT PHÂN TÍCH RỦI RO (tiếp theo) <ul style="list-style-type: none"> • Tại sao cần phải phân tích rủi ro • Nhận dạng biến rủi ro trong dự án • Phân tích độ nhạy • Phân tích kịch bản • Phân tích mô phỏng bằng Crystal Ball 7.3.1 hoặc @RISK 5.5 • Tình huống điển cứu (thực hành phân tích rủi ro cho dự án Cây ăn trái Sông Tiền) 	
Ngày 11 (4 tiết)	HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO PHÂN TÍCH LỢI ÍCH CHI PHÍ <ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn viết báo cáo phân tích lợi ích chi phí • Tình huống điển cứu (phân tích dự án nhà máy sợi ICP) 	
Ngày 12 (1 tiết)	Giải đáp thắc mắc của sinh viên	

10. Phần tài liệu tham khảo

➤ Tài liệu chính:

- Bộ môn Kinh tế Tài nguyên & Môi trường, 2003, Nhập môn Phân tích Lợi ích chi phí, Tái bản lần 1, NXB Đại học Quốc gia. (Ký hiệu MT)

- Campbell, H., and Brown, R., 2003, *Benefit-Cost Analysis: Financial and Economic Appraisal Using Spreadsheets*, Cambridge. (Ký hiệu **CB**)

➤ **Tài liệu bổ sung:**

Bình, P.T. (2011), *Bài Giảng Dự Báo Kinh Tế và Phân Tích Dữ Liệu*, Lưu hành nội bộ, Trường ĐH Kinh tế TP HCM. (Lecture Notes)

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Thi cuối kỳ; Hình thức thi: Tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư
- Số tín chỉ:** 3
- Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- Ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh, Bất động sản, Kế toán, Quan hệ công chúng, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng
- Phân bổ thời gian:** 3LT
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):**
- Mô tả học phần:** Môn học tập trung vào dự án đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hướng dẫn sinh viên sử dụng các kiến thức quản trị chuyên ngành khác (tài chính, marketing, sản xuất, nhân sự...) để: (1) triển khai một ý tưởng kinh doanh – không cần lớn lao hay phức tạp – trở thành một hoạch định khả thi, (2) thẩm định tính khả thi của dự án qua báo cáo nghiên cứu trên quan điểm toàn diện. Như vậy, các dự án mang tính chất công ích, dự án thuộc phạm vi xã hội hay có tác động kinh tế vùng, khu vực sẽ ít được đề cập. Ngoài ra, phân tích & thẩm định kinh tế-xã hội chỉ được giới thiệu và không đi sâu.

8. Mục tiêu học phần

- Xây dựng nhận thức, hiểu biết về vai trò của việc thiết lập và thẩm định dự án đầu tư.
- Trang bị các phương pháp luận cơ bản cho triển khai thiết lập và thẩm định một dự án.
- Luyện kỹ năng vận dụng, tổng hợp các kiến thức đã học áp dụng vào thực tế.

9. Nội dung học phần

Chương 1: Tổng quan về phân tích và thẩm định dự án đầu tư

- 1.1 Các khái niệm cơ bản
- 1.2 Vai trò của việc phân tích và thẩm định dự án đầu tư
- 1.3 Các giai đoạn phân tích và thẩm định dự án đầu tư
- 1.4 Các nội dung cơ bản của một dự án đầu tư theo luật định

Chương 2: Phân tích thị trường sản phẩm và dịch vụ

- 2.1 Nhu cầu về sản phẩm và dịch vụ
- 2.2 Khả năng đáp ứng (phân tích cạnh tranh)
- 2.3 Qui mô thị trường
- 2.4 Môi trường kinh doanh

Chương 3: Phân tích các yếu tố đầu vào

- 3.1 Xác định công suất của dự án
- 3.2 Lựa chọn công nghệ
- 3.3 Nhu cầu trang thiết bị
- 3.4 Nhu cầu nguyên vật liệu
- 3.5 Địa điểm đầu tư
- 3.6 Nhu cầu xây dựng cơ bản

Chương 4: Phân tích tổ chức quản lý dự án

- 4.1 Các hình thức tổ chức quản lý dự án
- 4.2 Ước tính nhu cầu nhân sự
- 4.3 Khả năng đáp ứng nguồn nhân lực
- 4.4 Lựa chọn hình thức trả lương cho các loại
lđộng

Chương 5: Tổng hợp các dữ liệu cơ bản để phân tích dự án

5.1 Các nhóm thông số cơ bản

5.2 Các bảng kế hoạch tài chính dự án

Chương 6: Xây dựng kế hoạch ngân lưu dự án

6.1 Khái niệm về ngân lưu dự án

6.2 Xử lý các biến số cơ bản trong kế hoạch ngân lưu dự án

6.3 Các quan điểm khác nhau trong việc xây dựng ngân lưu dự án

Chương 7: Các tiêu chí đánh giá và lựa chọn dự án

7.1 Suất chiết khấu

7.2 Hiện giá thu nhập thuần (NPV)

7.3 Suất nội hoàn (IRR)

7.4 Tỷ số lợi ích – chi phí (B/C)

7.5 Thời gian hoàn vốn của dự án (PP)

Chương 8: Tác động của lạm phát trong phân tích dự án

8.1 Tại sao phải xét đến lạm phát trong phân tích dự án

8.2 Nhắc lại một số khái niệm liên quan đến lạm phát

8.3 Tác động của lạm phát đến phân tích ngân lưu của dự án

Chương 9: Phân tích rủi ro

9.1 Lý do phải phân tích rủi ro khi đánh giá dự án

9.2 Các phương pháp khác nhau trong việc phân tích rủi ro dự án

Chương 10: Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

10.1 Khái niệm

10.2 Giá kinh tế so với giá tài chính

10. Tài liệu tham khảo

Tài liệu bắt buộc

Đỗ Phú Trần Tình Lập và thẩm định dự án đầu tư NXB GTVT 2009

Tài liệu tham khảo

- Đinh Thế Hiển. Dự án đầu tư: Lập-Thẩm định hiệu quả tài chính. NXB Thống kê, 2004.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** KẾ TOÁN TÀI CHÍNH
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Hệ đào tạo:** Chính quy
4. **Bậc:** Đại học
5. **Ngành đào tạo:** Bất động sản, Luật kinh tế và Tài chính ngân hàng
6. **Phân bổ thời gian:** 45 LT
7. **Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Kế toán
8. **Mô tả học phần:**

Cung cấp các kiến thức về kỹ năng tổ chức kế toán và nghiên cứu văn bản chế độ kế toán, các kiến thức chuyên sâu về việc tổ chức bộ máy kế toán, vận dụng tài khoản, sổ thẻ kế toán từ chi tiết đến tổng hợp và thực hành kế toán trên sổ sách chứng từ và lập các báo cáo tài chính và báo cáo thuế.

9. Mục tiêu học phần:

- Kiến thức : trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về việc tổ chức kế toán, cụ thể : tổ chức bộ máy kế toán, lựa chọn chính sách kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách, cung cấp thông tin qua hệ thống báo cáo.

- Kỹ năng, tư duy : trang bị cho sinh viên kỹ năng vận dụng kiến thức kế toán để thực hiện tổ chức kế toán tại một đơn vị kinh doanh, rèn luyện khả năng tư duy độc lập trong việc nghiên cứu và ứng dụng.

10. Nội dung học phần:

Chương 1: TỔNG QUAN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN

Chương 2: TỔ CHỨC CHỨNG TỪ KẾ TOÁN

- 2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ, nguyên tắc.
- 2.2. Nội dung tổ chức chứng từ kế toán.
- 2.3. Tổ chức lập và luân chuyển chứng từ.

Chương 3: TỔ CHỨC HỆ THỐNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

- 3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ.
- 3.2. Nguyên tắc xây dựng và hệ thống tài khoản.
- 3.3. Nội dung tổ chức tài khoản trong doanh nghiệp.

Chương 4: TỔ CHỨC HỆ THỐNG SỔ KẾ TOÁN

- 4.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ.
- 4.2. Nguyên tắc tổ chức.
- 4.3. Sổ kế toán và kỹ thuật sửa sổ.
- 4.4. Hình thức sổ kế toán và hệ thống sổ.

Chương 5: TỔ CHỨC KẾ TOÁN QUÁ TRÌNH CUNG CẤP VÀ QUÁ TRÌNH KINH DOANH CHỦ YẾU

- 5.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ, nguyên tắc.
- 5.2. Tài sản cố định.
- 5.3. Vật tư.
- 5.4. Lao động tiền lương.

5.5. Quá trình sản xuất.

5.6. Thành phẩm tiêu thụ.

Chương 6: TỔ CHỨC CUNG CẤP THÔNG TIN QUA HỆ THỐNG BÁO CÁO

6.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ, yêu cầu.

6.2. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán nội bộ.

6.3. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính.

6.4. Tổ chức hệ thống báo cáo thuế.

Chương 7: TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP

7.1. Nguyên tắc, nhiệm vụ, cơ cấu.

7.2. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán.

7.3. Kế toán trưởng: Vị trí, trách nhiệm, quyền hạn.

11. Phần tài liệu tham khảo:

• Sách, giáo trình chính:

1. Đại Học Quốc Gia TP.HCM.2007.Giáo trình Kế toán tài chính

2. Phan Đức Dũng.2008.Bài tập kế toán tài chính.TP.HCM: Thống Kê.

3. Võ Văn Nhị.2006.Kế toán tài chính. Tài chính.

4. Nguyễn Tấn Bình.2006.Kế toán tài chính. NXB: Thống kê

• Sách tham khảo thêm:

1. Bộ Tài Chính.2006.Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1) hệ thống tài khoản kế toán.TP.HCM: Tài chính.

2. Bộ Tài Chính.2006.Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 2) Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán.TP.HCM: Tài chính.

3. Bộ tài chính, Hệ thống chuẩn mực kế toán do, các thông tư hướng dẫn chuẩn mực kế toán và các văn bản về chính sách, chế độ kế toán.2010.

12. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).

- Thường xuyên: 30% (Kiểm tra giấy hoặc Thuyết trình nhóm).

- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận hoặc trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** QUẢN TRỊ VẬN HÀNH
- Số tín chỉ:** 3
- Hệ đào tạo:** Chính quy
- Bậc:** Đại học
- Ngành đào tạo:** Bất động sản.
- Phân bổ thời gian:** 45 LT
- Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Quản trị kinh doanh.
- Mô tả học phần:**

Môn học này được thiết kế trong chương trình đào tạo cử nhân kinh tế kế hoạch – đầu tư nhằm giúp cho sinh viên có được đầy đủ kiến thức hiện đại nhất, và những kỹ năng, công cụ cụ thể nhằm hoạch định sản xuất và vận hành tại các công ty, đặc biệt trong các công ty đa quốc gia thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp hay dịch vụ. Môn học cũng bao gồm các nội dung về thiết kế và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của sản phẩm; thiết kế chuỗi giá trị; và vận hành chuỗi giá trị.

9. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong môn học, sinh viên sẽ có khả năng tốt hơn trong việc:

- Trình bày được quy trình lập kế hoạch sản xuất từ việc dự báo, kế hoạch tổng hợp đến kế hoạch vật liệu, năng lực sản xuất, và lao động.
- Áp dụng được kiến thức của quản trị vận hành vào một doanh nghiệp cụ thể. Ví dụ: phân tích được chuỗi cung ứng của doanh nghiệp; phân tích được quy trình sản xuất và bố trí mặt bằng, địa điểm sản xuất của doanh nghiệp; hoạch định được kế hoạch vật tư, tồn kho, kế hoạch nguồn lực; phân tích được hệ thống công việc; lập được lịch trình sản xuất.
- Trình bày và lý giải được được hệ thống JIT, hệ thống sản xuất tinh giản

10. Nội dung học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
Ngày 1	Giới thiệu về quản trị vận hành (<i>Introduction to Operation Management</i>) Thiết kế sản phẩm và dịch vụ (<i>Product and Service Design</i>)	
Ngày 2	Hoạch định chiến lược năng lực sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ (<i>Strategic Capacity Planning for products and services</i>) Lựa chọn quy trình sản xuất và bố trí mặt bằng (<i>Process Selection and Facility Layout</i>)	
Ngày 3	Thiết kế các hệ thống công việc (<i>Design of Work Systems</i>) Hoạch định địa điểm và phân tích (<i>Location Planning and Analysis</i>)	
Ngày 4	Quản trị chất lượng (<i>Management of Quality</i>)	
Ngày 5	Quản trị tồn kho (<i>Inventory Management</i>)	
Ngày 6 (4 tiết)	Hoạch định tổng hợp (<i>Aggregate Planning</i>)	

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
Ngày 7	Hoạch định nhu cầu vật tư và nguồn lực doanh nghiệp (<i>MRP and ERP</i>) Hệ thống Just-In-Time và hệ thống tinh giản (<i>JIT and Lean Operations</i>)	
Ngày 8	Hoạch định lịch trình (<i>Scheduling</i>)	
Ngày 9	Quản trị chuỗi cung ứng (<i>Supply Chain Management</i>)	
Ngày 10	Quản lý dự án (<i>Project Management</i>)	
Ngày 11	Quản lý dự án (<i>Project Management</i>)	

11. Phần tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Dung (2009) Quản trị kinh doanh – Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Tài chính
- Quỹ hoà bình Sasakawa, Trường ĐH Kinh tế TP HCM, ĐH Nông nghiệp Hà Nội, ĐH Kinh tế Huế (2009); *Các tình huống giảng dạy cao học quản trị kinh doanh tại Việt Nam*, NXB ĐHQG TP HCM
- Cẩm nang kinh doanh Harvard (2006) *Quản lý dự án lớn và nhỏ*, NXB Tổng Hợp TP HCM
- Đặng Đình Cung (2002), *Bảy công cụ quản lý chất lượng*, NXB Trẻ
- Lê Văn Hiền, Đào Duy Huân (2007), *Quản lý dự án công nghiệp theo hình thức tổng thầu EPC*, NXB Thống Kê
- Bùi Nguyên Hùng, Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2004), *Quản lý chất lượng*, NXB ĐHQG TP HCM.
- Cao Hào Thi, Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2004), *Quản lý dự án*, NXB ĐHQG TP HCM
- Lưu Trường Văn, Lê Hoài Long (2006), *Ứng dụng MS Project 2003 trong quản lý dự án xây dựng*, NXB LĐ-XH

12. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Kiểm tra giấy hoặc Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận hoặc trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** QUẢN TRỊ DỰ ÁN
- Số tín chỉ:** 3
- Hệ đào tạo:** Chính quy
- Bậc:** Đại học
- Ngành đào tạo:** Bất động sản.
- Phân bổ thời gian:** 45 LT
- Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Quản trị kinh doanh.
- Mô tả học phần:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về quản trị dự án và kỹ năng sử dụng những phương pháp quản trị cơ bản. Những kỹ thuật này cho phép quản lý tốt tiến độ thực hiện dự án cũng như phân phối hợp lý các nguồn lực trong điều kiện hạn chế.

9. Mục tiêu học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về nội dung, ý nghĩa, đặc điểm của việc quản trị dự án.
- Phân biệt và vận dụng các mô hình quản lý khác nhau trong quản trị dự án.
- Sử dụng thành thạo một số phương pháp quản lý thời gian và tiến độ thực hiện dự án.
- Các kỹ thuật nhằm phân phối hợp lý nguồn lực đặc biệt trong điều kiện nguồn lực có hạn.

10. Nội dung học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
Ngày 1 (4 tiết)	Giới thiệu về quản trị vận hành (<i>Introduction to Operation Management</i>) Thiết kế sản phẩm và dịch vụ (<i>Product and Service Design</i>)	
Ngày 2 (4 tiết)	Hoạch định chiến lược năng lực sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ (<i>Strategic Capacity Planning for products and services</i>) Lựa chọn quy trình sản xuất và bố trí mặt bằng (<i>Process Selection and Facility Layout</i>)	
Ngày 3 (4 tiết)	Thiết kế các hệ thống công việc (<i>Design of Work Systems</i>) Hoạch định địa điểm và phân tích (<i>Location Planning and Analysis</i>)	
Ngày 4 (4 tiết)	Quản trị chất lượng (<i>Management of Quality</i>)	
Ngày 5 (4 tiết)	Quản trị tồn kho (<i>Inventory Management</i>)	
Ngày 6 (4 tiết)	Hoạch định tổng hợp (<i>Aggregate Planning</i>)	
Ngày 7 (4 tiết)	Hoạch định nhu cầu vật tư và nguồn lực doanh nghiệp (<i>MRP and ERP</i>) Hệ thống Just-In-Time và hệ thống tinh giản (<i>JIT and Lean Operations</i>)	

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
Ngày 8 (4 tiết)	Hoạch định lịch trình (<i>Scheduling</i>)	
Ngày 9 (4 tiết)	Quản trị chuỗi cung ứng (<i>Supply Chain Management</i>)	
Ngày 10 (4 tiết)	Quản lý dự án (<i>Project Management</i>)	
Ngày 11 (4 tiết)	Quản lý dự án (<i>Project Management</i>)	

11. Phần tài liệu tham khảo:

Quản lý dự án đầu tư, Từ Quang Phương, NXB Lao động – Xã hội 2005.

Phân tích định lượng, Nguyễn Quang Trung, Đại học Mở Bán công Tp.HCM, 2006.

Phương pháp toán kinh tế, Bộ môn Toán Kinh tế Đại học Kinh tế Tp.HCM, 2005.

Đỗ Phú Trần Tình Lập và thẩm định dự án đầu tư NXB GTVT 2009

Đinh Thế Hiển. Dự án đầu tư: Lập-Thẩm định hiệu quả tài chính. NXB Thống kê, 2004.

12. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Kiểm tra giấy hoặc Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận hoặc trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** KINH TẾ CÔNG CỘNG
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Hệ đào tạo:** Chính quy
4. **Bậc:** Đại học
5. **Ngành đào tạo:** Bất động sản.
6. **Phân bổ thời gian:** 45 LT
7. **Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Quản trị kinh doanh.
8. **Mô tả môn học:**

Tìm hiểu về tính hiệu quả của thị trường, khu vực công và vai trò của nó trong nền kinh tế; Cơ sở kinh tế của chính phủ về hàng hoá công cộng, chi tiêu công cộng của chính phủ, các chính sách chi tiêu công cộng của chính phủ; cơ sở kinh tế và các chính sách điều tiết của chính phủ khi xuất hiện các yếu tố ngoại vi; Cơ sở kinh tế của các hoạt động sản xuất công cộng và của bộ máy hành chính. Tìm hiểu cụ thể các chương trình chi tiêu của chính phủ trong khu vực công cộng: Giáo dục, y tế, an sinh xã hội... v các lý thuyết căn bản về thuế; Sự tác động của thuế trong thị trường; Hệ quả kinh tế của thuế; Các nguyên lý đánh thuế

9. **Mục tiêu học phần:**

- Cơ sở kinh tế và các hoạt động của khu vực công trong nền kinh tế
- Tìm hiểu, phân tích, đánh giá các chính sách của chính phủ áp dụng trong khu vực công
- Sự điều tiết của nhà nước thông qua hoạt động chi tiêu công cộng và chính sách thuế khóa

10. **Nội dung học phần:**

Chương 1: Vai trò của khu vực công trong nền kinh tế

- I. Khu vực công – đối tượng và nội dung môn học
- II. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh : bàn tay vô hình
- III. Sự thất bại của thị trường : Cơ sở để có hoạt động của chính phủ và vai trò của khu vực công

Chương 2: Hàng hóa công – Cung cấp công cộng bởi chính phủ

- I. Hàng hoá công – hàng hoá cá nhân được cung cấp công cộng
- II Nhu cầu tiêu dùng về hàng hóa công
- III. Hàng hóa công và phân phối thu nhập

Chương 3: Tác động ngoại vi

- I. Yếu tố ngoại vi – Sự tác động yếu tố ngoại vi
- II. Các giải pháp tư nhân đối với các yếu tố ngoại vi
- III. Hệ thống biện pháp nhằm khắc phục sự tác động ngoại vi của chính phủ

Chương 4: Một số chương trình chi tiêu công cộng

- I. Giáo dục
- II. Y tế
- III. An sinh xã hội

Chương 5: Sự tác động của thuế và các nguyên tắc đánh thu

- I. Thuế và sự phân loại
- II. Tác động của thuế trong thị trường
- III. Thuế và hệ quả kinh tế
- IV. Các nguyên tắc đánh thuế

11. Phần tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thuần - Trần Thu Vân - *Kinh tế công cộng* – 2007
- Joseph E. Stiglitz, *Kinh Tế học công cộng*, Bản dịch tiếng việt của NXB Thống kê, năm 1995
- Sử Đình Thành, TS Bùi Thị Mai Hoài – *Tài Chính Công* – 2009 – NXB Lao động xã hội
- Nguyễn Thị Cành – *Tài Chính Công* – 2008 – NXB Đại học Quốc gia TP. HCM
- Bộ môn Kinh Tế Công Cộng, Khoa Kinh Tế Phát Triển, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân – *Giáo Trình Kinh Tế Công Cộng* – 2005 – NXB Thống Kê
- Đinh Văn Ân, Trần Thu Hoà – *Đổi mới cung ứng Dịch Vụ Công ở Việt Nam* – 2006 – NXB Thống Kê
- Lê Vinh Danh – *Chính Sách Công của Hoa Kỳ, Giai Đoạn 1935 – 2001* – NXB Thống Kê

12. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Kiểm tra giấy hoặc Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận hoặc trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** DÂN SỐ HỌC
- 2. Số tín chỉ:** 3
- 3. Hệ đào tạo:** Chính quy
- 4. Bậc:** Đại học
- 5. Ngành đào tạo:** Bất động sản.
- 6. Phân bổ thời gian:** 45 LT
- 7. Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Quản trị kinh doanh.
- 8. Mô tả môn học:**

- Những vấn đề chủ yếu nằm trong phạm vi nghiên cứu của môn học: qui mô , cơ cấu, phân bố dân số; tăng trưởng dân số; mức sinh; mức chết; di cư, ...v...v...

- Những kỹ thuật cơ bản dùng trong nghiên cứu , phân tích (từ phương pháp luận đến các phương pháp cụ thể, các chỉ tiêu và phương pháp tính)

- Những số liệu cơ bản về dân số thế giới và Việt Nam

- Những vấn đề về lý thuyết dân số học đã xuất hiện trong lịch sử cũng như đang đề cập hiện nay.

- Ứng dụng các kiến thức cơ bản về dân số học vào việc dự báo dân số và hoạch định chính sách dân số phù hợp

9. Mục tiêu học phần:

Dân số học là môn khoa học về dân số. Nghiên cứu Dân số học giúp cho người học nắm được một hệ thống kiến thức về dân số, những quá trình Dân số học, những lý thuyết về dân số và những lãnh vực ứng dụng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu.

10. Nội dung học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương)	Tài liệu đọc (chương)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống...)	Ghi chú
Ngày (5 tiết)	Nhập môn DSH	Chương I giáo trình, chương 9 (E.Nafziger) và chương11 (M.Todaro)		
Ngày (5 tiết)	Quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số	ChươngII giáo trình và chương12 (M.Todaro)		
Ngày (13 tiết)	Mức sinh và các yếu tố ảnh hưởng, bài tập	Chương III giáo trình các nước thuộc khu vực Bắc Au (TS Ng Quán) và chương17 (M.Todaro)	Bài tập mức sinh	
Ngày (12 tiết)	Mức chết và các yếu tố ảnh hưởng, bài tập	Chương IV giáo trình và chương18 (M.Todaro)	Bài tập mức chết	
Ngày (5 tiết)	Di dân và đô thị hóa	ChươngV giáo trình, chương 10 (E.Nafziger) và chương14 (M.Todaro)		
Ngày (5 tiết)	Dự báo dân số, bài tập	Chương VI giáo trình	Bài tập dự báo	

11. Phần tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Dân số học của Bùi thi Thanh Vân và Trần Đình Vinh
- Kinh tế học của các nước đang phát triển của E Wayne Nafziger (Tài liệu dịch)
- Kinh tế học cho thế giới thứ ba của Michael P Todaro (Tài liệu dịch)
- Kinh tế các nước trên thế giới, TS Nguyễn Quán

12. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Kiểm tra giấy hoặc Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận hoặc trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
- 2. Số tín chỉ:** 3
- 3. Hệ đào tạo:** Chính quy
- 4. Bậc:** Đại học
- 5. Ngành đào tạo:** Bất động sản.
- 6. Phân bổ thời gian:** 45 LT
- 7. Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Quản trị kinh doanh.
- 8. Mô tả môn học:**

Quy hoạch sử dụng đất đai là một trong những môn chuyên ngành của chuyên ngành đào tạo Kinh tế học Bất động sản. Được thiết kế như là một môn hỗ trợ kiến thức nền cho các môn học chuyên ngành về Bất động sản.

Môn Quy hoạch sử dụng đất đai được thiết kế cho thời lượng 45 tiết học và bài tập thảo luận (tương đương 3 tín chỉ), bao gồm:

9. Mục tiêu học phần:

- Giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trong tiến trình thực hiện chiến lược - quy hoạch - kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các mức quốc gia, vùng – lãnh thổ, tỉnh – thành phố, huyện và ngành.
- Giúp sinh viên hiểu được mối quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất đai và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.
- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tài nguyên đất đai, và quy hoạch sử dụng đất đai cũng như vai trò của nó trong nền kinh tế và mối liên hệ với sự phát triển của ngành bất động sản.
- Cập nhật cho sinh viên các kiến thức mới nhất về quy định luật pháp và thể chế của Nhà nước trong quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất đai.
- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản để hiểu được, phân tích được và vận dụng được các tài liệu quy hoạch sử dụng đất đai trong mối liên hệ với các vấn đề quản lý và phát triển bất động sản.

10. Nội dung học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
Ngày 1 (4 tiết)	MỞ ĐẦU Mục tiêu, Ý nghĩa, Nội dung, Kết cấu môn học Chương 1. Các vấn đề chung của quy hoạch phát triển	
Ngày 2 (4 tiết)	Chương 2. Nội dung và phương pháp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Việt Nam	
Ngày 3 (4 tiết)	Chương 3. Tính chất - Mục tiêu - Phạm vi – Con người Quy hoạch sử dụng đất đai	
Ngày 4 (4 tiết)	Chương 3. Tính chất - Mục tiêu - Phạm vi – Con người Quy hoạch sử dụng đất đai (tt) Chương 4. Các vấn đề cơ bản cho quy hoạch sử dụng bền vững nguồn tài nguyên đất đai	

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
Ngày 5 (4 tiết)	Chương 4. Các vấn đề cơ bản cho quy hoạch sử dụng bền vững nguồn tài nguyên đất đai (tt)	
Ngày 6 (4 tiết)	Chương 5. Quy trình quy hoạch sử dụng đất đai theo Luật Đất đai Việt Nam (2003)	
Ngày 7 (4 tiết)	Chương 6. Quy trình quy hoạch sử dụng đất đai theo Nghị định số 181/2004/NĐ- CP và Thông tư số 19/2009/TT-BTNMT	
Ngày 8 (4 tiết)	Chương 6. Quy trình quy hoạch sử dụng đất đai theo Nghị định số 181/2004/NĐ- CP và Thông tư số 19/2009/TT-BTNMT (tt)	
Ngày 9 (4 tiết)	Chương 6. Quy trình quy hoạch sử dụng đất đai theo Nghị định số 181/2004/NĐ- CP và Thông tư số 19/2009/TT-BTNMT (tt)	
Ngày 10 (4 tiết)	Sinh viên thuyết trình kết quả làm bài tập nhóm và thảo luận	
Ngày 11 (4 tiết)	Sinh viên thuyết trình kết quả làm bài tập nhóm và thảo luận	

11. Phần tài liệu tham khảo:

- Lê Quang Trí (2007). *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất đai*. Thư viện giáo trình điện tử. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. (2003). Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 10/12/2003.
- Ngô Doãn Vịnh (2002). Một số vấn đề về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện đổi mới ở Việt Nam. *Một số vấn đề về lý luận, phương pháp luận phương pháp xây dựng chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế Việt Nam*. Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội. 2002. trang 373-381.
- Nguyễn Bá Ân (2002). Đổi mới nội dung và phương pháp quy hoạch lãnh thổ Việt Nam thời kỳ đến 2010. *Một số vấn đề về lý luận, phương pháp luận phương pháp xây dựng chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế Việt Nam*. Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội. 2002. trang 382-413. Một số đề án quy hoạch sử dụng đất đai đô thị hoặc nông thôn

12. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Kiểm tra giấy hoặc Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận hoặc trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Hệ đào tạo:** Chính quy
4. **Bậc:** Đại học
5. **Ngành đào tạo:** Tài chính ngân hàng; Bất động sản
6. **Phân bổ thời gian:** 45 LT
7. **Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Tài chính ngân hàng
8. **Mô tả học phần:**

Môn học giúp cho sinh viên nắm được những quy tắc cơ bản của việc phân tích, định giá và ra quyết định đầu tư với hai tài sản chính là trái phiếu và cổ phiếu phổ thông; từ góc độ từng tài sản riêng lẻ cũng như danh mục đầu tư.

Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

9. **Mục tiêu học phần:**

- Trang bị những kiến thức cơ bản trong đầu tư tài chính như các công cụ tài chính; các thước đo lợi suất và rủi ro; quy trình giao dịch và những chủ thể tham gia quá trình đó; bước đầu tiếp cận tới các lý thuyết đầu tư hiện đại: bài toán phân bổ vốn; mô hình xây dựng danh mục đầu tư Markowitz; mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và giả thuyết thị trường hiệu quả.

- Đào tạo một số kỹ năng như dự báo, phân tích, định giá và ra quyết định đầu tư; tính toán rủi ro và hiệu quả đầu tư; thực hành tổ chức làm việc theo nhóm, phát triển kỹ năng thuyết trình trước nhiều người.

10. **Nội dung học phần:**

CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

- 1.1. Phân biệt tài sản thực và tài sản tài chính
- 1.2. Đầu tư và đầu cơ
- 1.3. Tầm quan trọng của việc nghiên cứu đầu tư

CHƯƠNG 2. LỢI NHUẬN VÀ RỦI RO

- 2.1. Tỷ suất lợi nhuận
- 2.2. Lãi suất
- 2.3. Rủi ro
- 2.4. Các loại rủi ro

CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT DANH MỤC ĐẦU TƯ

- 3.1. Các khái niệm cơ bản
- 3.2. Danh mục đầu tư có rủi ro
- 3.3. Đường phân bổ nguồn vốn
- 3.4. Các chiến lược đầu tư tài chính
- 3.5. Mô hình xây dựng danh mục đầu tư Markowitz

CHƯƠNG 4. MÔ HÌNH ĐẦU TƯ VÀ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN TÀI CHÍNH

- 4.1. Mô hình đầu tư tài chính
- 4.2. Mô hình định giá tài sản tài chính

CHƯƠNG 5. PHÂN TÍCH THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- 5.1. Lý thuyết thị trường hiệu quả
- 5.2. Thông tin nội bộ và giao dịch nội gián
- 5.3. Thông tin bất đối xứng
- 5.4. Nguồn thông tin sử dụng trên thị trường chứng khoán

CHƯƠNG 6. PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ VÀ QUẢN TRỊ DANH MỤC ĐẦU TƯ

- 6.1. Phân tích đầu tư trái phiếu
- 6.2. Phân tích đầu tư cổ phiếu
- 6.3. Quản trị danh mục đầu tư

11. Phần tài liệu tham khảo:

• Sách, giáo trình chính:

1. PGS. TS Nguyễn Thị Ngọc Trang và PGS,TS Nguyễn Thị Liên Hoa đồng chủ biên, 2008. Phân tích tài chính, NXB Lao động xã hội.

• Sách tham khảo:

1. Fundamentals of Investing - Eighth Edition (Lawrence J. Gitman; Michael D. Joehnk – Addison Wesley)
2. Corporate Finance (Ross; Westerfield; Jaffe – Irwin McGraw-Hill); các chương 9, 10 và 11.
3. GS,TS.Trần Ngọc Thơ. 2008. Tài chính doanh nghiệp hiện đại. Thống Kê.
4. Trần Thị Thái Hà .2005.Đầu tư tài chính . ĐHQG HN

12. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Kiểm tra giấy hoặc Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận hoặc trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** GIAO TIẾP KINH DOANH
2. **Số tín chỉ:** 2
3. **Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
4. **Ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh, Ô tô, Kế toán; Bất động sản
5. **Phân bổ thời gian:** 2LT
6. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):**
7. **Mô tả học phần:** PP và kỹ năng giao tiếp cơ bản phục vụ cho công việc sau khi ra trường. Môn học mang tính thực hành cao, các ppháp và kỹ năng giao tiếp được dẫn và thực hành ngay.
8. **Mục tiêu của học phần** Cung cấp một số kỹ năng giao tiếp cơ bản có thể ứng dụng vào công việc trong môi trường kinh doanh.
9. **Nội dung chi tiết học phần**

Chương 1. Cơ sở của quá trình giao tiếp

Quá trình giao tiếp. Một số yếu tố hành vi trong giao tiếp. Thông điệp bằng lời và không bằng lời. Hệ thống các cấp độ giao tiếp

Chương 2. Môi trường tổ chức quá trình giao tiếp

Các qui mô trong giao tiếp. Quá trình giao tiếp trong các nhóm. Các đặc điểm của tổ chức chính thức. Cấu trúc tổ chức và quá trình giao tiếp. Luồng giao tiếp trong các tổ chức. Bầu không khí ủng hộ

Chương 3. Nghệ thuật nói chuyện và trình bày báo cáo bằng miệng

Kiểm soát chất giọng. Biết rõ người nghe. Nội dung bài nói chuyện. Tổ chức bài nói chuyện. Trình bày bài nói chuyện. Một số điểm cần chú ý khi nói chuyện. Soạn thảo một bài nói chuyện bằng miệng

Chương 4. Phỏng vấn và dẫn dắt hội nghị

Các kiểu phỏng vấn. Cấu trúc của cuộc phỏng vấn. Vai trò của người phỏng vấn. Vai trò của người được phỏng vấn. Dẫn dắt các hội nghị và các buổi nói chuyện

Chương 5. Phát triển kỹ năng viết trong giao tiếp

Viết thư thông thường và thư báo tin vui. Viết thư báo tin không vui. Viết thư thuyết phục. Viết các loại thư đặc biệt. Giao tiếp qua công văn

10. Tài liệu tham khảo

Nguyễn Thị Quỳnh Giang, Phạm Thị Trúc Ly, “Giáo trình giao tiếp kinh doanh”, NXB Lao động Xã hội (2010)

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** PHÂN TÍCH CHUỖI GIÁ TRỊ
- Số tín chỉ:** 3
- Hệ đào tạo:** Chính quy
- Bậc:** Đại học
- Ngành đào tạo:** Bất động sản
- Phân bổ thời gian:** 45 LT
- Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Khoa Kinh tế Luật.
- Mô tả học phần:**

Môn học tập trung giới thiệu các nội dung chính của chuỗi giá trị, ngành hàng và các phương pháp mô hình hóa và đánh giá chuỗi giá trị hoặc ngành hàng. Môn học chủ yếu thiên về các nội dung ứng dụng cho hàng hóa nông sản; và các cách thức ứng dụng trong phân tích chính sách sản xuất hàng hóa/chính sách nông nghiệp ở các mức độ ngành, vùng và quốc tế. Môn học cũng giới thiệu các công cụ áp dụng để xây dựng chuỗi giá trị hoặc ngành hàng và áp dụng các kỹ thuật phân tích định tính, phân tích định lượng cho các ngành hàng cụ thể và phân tích chính sách. Môn học bao gồm cả các nội dung lý thuyết và bài tập ứng dụng, phân tích các nghiên cứu thực nghiệm để minh họa phân tích chính sách.

9. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên hiểu được các khái niệm về chuỗi giá trị, ngành hàng và các phương pháp phân tích, ứng dụng ở các quy mô ngành, khu vực và quốc tế. Giúp sinh viên hiểu và áp dụng được các công cụ xây dựng và phân tích định tính, định lượng chuỗi giá trị hoặc ngành hàng. Giúp sinh viên có kỹ năng phân tích chuỗi giá trị hoặc ngành hàng dưới nhiều quan điểm, chuyên môn khác nhau

10. Nội dung học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
Ngày 1 (4 tiết)	Giới thiệu môn học và đề cương môn học. Các khái niệm cơ bản về phân tích chuỗi giá trị và phân tích ngành hàng. Công cụ 1: Xác định ngành hàng để phân tích	
Ngày 2 (4 tiết)	Công cụ 2: Sơ đồ hoá chuỗi giá trị / ngành hàng	
Ngày 3 (4 tiết)	Phân tích định lượng Công cụ : Phân tích chi phí, lợi nhuận và thu nhập của chuỗi giá trị	
Ngày 4 (4 tiết)	Báo cáo nhóm, câu hỏi, thảo luận	
Ngày 5 (4 tiết)	Phân tích định tính Công cụ : Phân tích quản trị, liên kết và nâng cấp của chuỗi giá trị Phân tích tình huống: rau an toàn Việt Nam	
Ngày 6 (4 tiết)	Phân tích định tính Công cụ : Phân tích quản trị, liên kết và nâng cấp của chuỗi giá trị (tt) Phân tích tình huống: rau an toàn Việt Nam	
Ngày 7 (4 tiết)	Phân tích ngành hàng và Ma trận phân tích chính sách (PAM) – Phân tích tài chính: Giá trị gia tăng Phân tích tình huống: lúa gạo Việt Nam	

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
Ngày 8 (4 tiết)	Phân tích ngành hàng và Ma trận phân tích chính sách (PAM) – Phân tích tài chính: Giá trị gia tăng Phân tích ảnh hưởng sử dụng giá thị trường Phân tích tình huống: hồ tiêu Việt Nam	
Ngày 9 (4 tiết)	Phân tích ngành hàng và Ma trận phân tích chính sách (PAM) – Phân tích tài chính: Phân tích ảnh hưởng sử dụng giá thị trường	
Ngày 10 (4 tiết)	Phân tích ngành hàng và Ma trận phân tích chính sách (PAM) – Phân tích kinh tế: Phân tích ảnh hưởng sử dụng giá mờ	
Ngày 11 (4 tiết)	Báo cáo thuyết trình nhóm	

11. Phân tài liệu tham khảo:

• Sách, giáo trình chính:

- Tập tài liệu giảng của môn học;
- M4P. (2008). Đê chuỗi giá trị hiệu quả hơn cho người nghèo. Sổ tay thực hành phân tích chuỗi giá trị. Bản dịch tiếng Việt.
- Fabien Tallec and Louis Bockel (2005). Commodity chain analysis. Constructing the Commodity Chain. Functional analysis and Flowchart. EASYPol. Module 043. FAO.
- Fabien Tallec and Louis Bockel (2005). Commodity chain analysis. Financial analysis. EASYPol. Module 044. FAO.
- Fabien Tallec and Louis Bockel (2005). Commodity chain analysis. Impact analysis using market prices. EASYPol. Module 045. FAO.
- Fabien Tallec and Louis Bockel (2005). Commodity chain analysis. Impact analysis using shadow prices. EASYPol. Module 046. FAO.

12. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Kiểm tra giấy hoặc Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận hoặc trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** ĐÀM PHÁN TRONG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN
2. **Số tín chỉ:** 2
3. **Hệ đào tạo:** Chính quy
4. **Bậc:** Đại học
5. **Ngành đào tạo:** Bất động sản
6. **Phân bổ thời gian:** 30 LT
7. **Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Khoa Kinh tế Luật.
8. **Mô tả học phần:**

Môn “**Đàm Phán Trong Kinh Doanh Bất Động Sản**” dùng cho sinh viên ngành Bất động sản của Trường ĐHKTP.HCM được xây dựng nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên ngành Bất động sản những kiến thức căn bản về đàm phán trong kinh doanh BĐS; Đặc biệt trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết trong đàm phán BĐS để họ tiến hành đàm phán với các đối tác hiệu quả hơn. Ngoài ra, môn học này còn giúp học viên tự đánh giá khả năng đàm phán của chính bản thân mình để điều chỉnh hành vi, cách giao tiếp sao cho phù hợp, khi đàm phán với khách hàng.

9. Mục tiêu học phần:

Chương trình môn “**Đàm Phán Trong Kinh Doanh Bất Động Sản**” dùng cho sinh viên ngành Bất Động Sản của Trường ĐHKTP.HCM được xây dựng nhằm mục đích:

- Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về “Đàm Phán Trong Kinh Doanh Bất Động Sản”
- Luyện các **kỹ năng căn bản** trong đàm phán kinh doanh BĐS

Vận dụng những kiến thức và kỹ năng về đàm phán vào quá trình thương lượng với khách hàng 1 cách hiệu quả.

11. Nội dung học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
Ngày 1 (4 tiết)	Chương 1: Sơ lược trong kinh doanh BĐS về đàm phán	
Ngày 2 (4 tiết)	Chương 2: Các kỹ năng đàm phán trong kinh doanh BĐS 1. Kỹ năng giao tiếp trong đàm phán giao dịch bất động sản 2. Kỹ năng đặt câu hỏi trong đàm phán giao dịch bất động sản 3. Kỹ năng trả lời câu hỏi trong đàm phán giao dịch bất động sản: 4. Kỹ năng lắng nghe trong đàm phán giao dịch bất động sản:	
Ngày 3 (4 tiết)	Chương 2: trong kinh doanh BĐS Các kỹ năng đàm phán 5. Kỹ năng quan sát trong đàm phán giao dịch bất động sản: 6. Kỹ năng xử lý nhượng bộ trong đàm phán giao dịch bất động sản: 7. Kỹ năng thuyết phục trong đàm phán giao dịch bất động sản :	
Ngày 4 (4 tiết)	Chương 2 trong kinh doanh BĐS: Các kỹ năng đàm phán 8. Kỹ năng thuyết phục trong đàm phán giao dịch bất động sản: 9. Kỹ năng xử lý bế tắc trong đàm phán giao dịch bất động sản: 10. Kỹ năng phát hiện chơi xấu và chống chơi xấu trong đàm phán giao dịch bất động sản.	

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Ghi chú
	11. Kỹ thuật buộc đối phương đưa ra đề nghị trước trong đàm phán giao dịch bất động sản 12. Kỹ thuật đưa ra đề nghị và rút đề nghị trong đàm phán giao dịch bất động sản.	
Ngày 5 (4 tiết)	KIỂM TRA GIỮA KỲ: THỰC HÀNH ĐÀM PHÁN	
Ngày 6 (4 tiết)	Chương 3: Quy Trình Đàm Phán 1. Giai đoạn chuẩn bị: 2. Giai đoạn tiếp xúc: 3. Giai đoạn đàm phán: 4. Giai đoạn kết thúc: 5. Thực thi hợp đồng	
Ngày 7 (4 tiết)	Chương 3: Quy Trình Đàm Phán 1. Giai đoạn chuẩn bị: 2. Giai đoạn tiếp xúc: 3. Giai đoạn đàm phán: 4. Giai đoạn kết thúc: 5. Thực thi hợp đồng	
Ngày 8 (2 tiết)	Ôn thi cuối khóa	

12. Phần tài liệu tham khảo:

- Đoàn Thị Hồng Vân. Đàm phán trong kinh doanh quốc tế. NXB.Thống kê.2006
- Roger Fisher & William Ury. “Để đạt được thảo thuận. Thương lượng thành công mà không bị thua thiệt.”.NXB.TPHCM.
- Herb Cohen. “Bạn có thể đàm phán bất cứ điều gì”. NXB.Lao động – Xã hội.2008
- Brian Tracy. “100 quy luật bất biến để thành công trong kinh doanh”. NXB.Trẻ.2007
- Business Edge. “Đàm phán trong kinh doanh”. NXB.Trẻ.
- Cẩm nang kinh doanh. Kỹ năng thương lượng.NXB.Tổng hợp TPHCM.
- Peter B.Stark – Jane Flaherty. “101 Bí Quyết đàm phán”. NXB. Văn hóa thông tin.

12. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Kiểm tra giấy hoặc Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận hoặc trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THUẾ
2. Số tín chỉ: 2
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán, TCNH; Bất động sản
5. Phân bổ thời gian: 30 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Kế toán
7. Mô tả học phần:

Môn học này gồm 2 phần chính: Phần một trình bày những vấn đề chung về nguồn gốc xuất hiện, bản chất, vai trò của thuế, phạm vi ảnh hưởng của thuế trong môi trường cạnh tranh và môi trường độc quyền. Phần hai trình bày những quy định hiện hành về các loại thuế ở VN bao gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ và các loại phí và lệ phí khác.

8. Mục tiêu của học phần:

Giúp học sinh nắm bắt được các khái niệm về thuế, việc phân loại thuế và vai trò của thuế trong nền kinh tế xã hội. Đánh giá một cách có hệ thống về các loại thuế, phạm vi áp dụng và sự vận hành của chúng trong nền kinh tế xã hội. Tính toán, kê khai các loại thuế cơ bản thông qua hệ thống bài tập thực hành sát với thực tế của các doanh nghiệp. Phát triển khả năng tự cập nhật thông tin về thuế trong quá trình học và sau khi kết thúc chương trình đại học nhằm phục vụ cho công việc thực tế sau khi ra trường.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Tổng quan về thuế

- 1.1. Khái niệm. 1.2. Nguồn gốc và lịch sử phát triển của thuế
- 1.3. Lịch sử phát triển của hệ thống thuế ở VN. 1.4. Phân loại
- 1.5. Các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế
- 1.6. Vai trò của thuế trong nền kinh tế

Chương 2. Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

- 2.1. Tổng quan về thuế giá trị gia tăng. 2.2. Thuế GTGT ở VN

Chương 3. Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)

- 3.1. Khái niệm. 3.2. Đối tượng chịu thuế
- 3.3. Đối tượng nộp thuế. 3.4. Các trường hợp không thuộc diện nộp thuế
- 3.5. Phương pháp tính thuế. 3.6. Những trường hợp đặc biệt
- 3.7. Kê khai, nộp thuế. 3.8. Quyết toán thuế
- 3.9. Hoàn thuế. 3.10. Chế độ miễn giảm thuế TTĐB

Chương 4. Thuế xuất nhập khẩu

- 4.1. Khái quát về thuế xuất nhập khẩu. 4.2. Đối tượng chịu thuế
- 4.3. Đối tượng nộp thuế. 4.4. Các trường hợp không thuộc diện nộp thuế
- 4.5. Phương pháp tính thuế. 4.6. Kê khai, nộp thuế
- 4.7. Miễn thuế, xét miễn giảm thuế. 4.8. Hoàn thuế
- 4.9. Truy thu thuế

Chương 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- 5.1. Khái quát về thuế thu nhập doanh nghiệp. 5.2. Đối tượng nộp thuế
- 5.3. Đối tượng không thuộc diện nộp thuế. 5.4. Phương pháp tính thuế
- 5.5. Đăng ký, kê khai và nộp thuế. 5.6. Quyết toán thuế
- 5.7. Miễn và giảm thuế. 5.8. Chuyển số lỗ trong kinh doanh

Chương 6. Thuế môn bài

6.1. Khái quát về thuế môn bài. 6.2. Đối tượng nộp thuế
6.3. Mức thuế môn bài. 6.4. Kê khai và nộp thuế

Chương 7. Thuế thu nhập cá nhân

7.1. Khái quát về thuế thu nhập cá nhân. 7.2. Đối tượng nộp thuế
7.3. Đối tượng tính thuế. 7.4. Đối tượng không thuộc diện nộp thuế
7.5. Phương pháp tính thuế

Chương 8. Phí và lệ phí

8.1. Khái niệm. 8.2. Phân biệt thuế, phí và lệ phí
8.3. Lệ phí trước bạ

10. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Văn Hiệu, “Giáo trình nghiệp vụ thuế”, NXB TC 2008.
- Phan Thị Cúc (...), “Giáo trình thuế (Lý thuyết, bài tập và bài giải)”, NXB TK 2008.
- Nguyễn Thị Mỹ Linh, “Thuế thực hành (Lý thuyết, bài tập và bài giảng)”, NXB TK 2008.
- TS. Phan Hiền Minh, “*Giáo trình Thuế, nghiệp vụ và bài tập*”, NXB Thống kê (2009)
- Các văn bản pháp lý về thuế hiện hành (Luật, Nghị Định, Thông Tư hướng dẫn,...)
- Văn bản qui định hiện hành về thuế được đăng tải trên trang web của ngành thuế, tài chính và các trang web khác: www.mof.gov.vn, www.gdt.gov.vn, www.hcmtax.gov.vn, www.customs.gov.vn .
- Tạp chí Tài chính.
- Tạp chí Thuế.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
2. **Số tín chỉ:** 2
3. **Hệ đào tạo:** Chính quy
4. **Bậc:** Đại học
5. **Ngành đào tạo:** Bất động sản.
6. **Phân bổ thời gian:** 30 LT
7. **Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Tài chính
8. **Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp các kiến thức sau: Giới thiệu môi trường tài chính quốc tế; Các hành vi tỷ giá hối đoái, sự biến động của tỷ giá hối đoái và sự can thiệp tỷ giá hối đoái của chính phủ; Dự báo và phòng ngừa rủi ro tỷ giá; Các hình thức tài trợ quốc tế và đầu tư quốc tế ngắn hạn, dài hạn.

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

9. Mục tiêu học phần:

- Kiến thức: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối. Các kiến thức cơ bản về hạch toán cân cân thanh toán. Đồng thời nắm được các học thuyết ngang giá sức mua và ngang giá lãi suất.

- Kỹ năng: Tính được tỷ giá giữa các đồng tiền và thực hiện kinh doanh chênh lệch tỷ giá. Lập được cân cân thanh toán. Dựa vào quy luật ngang giá lãi suất tiến hành đầu tư vào các đồng tiền có lợi.

- Thái độ, chuyên cần: Chủ động tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học; tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay. Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp.

10. Nội dung học phần:

Chương 1: Tổng quan về tài chính quốc tế

- 1.1. Sự hình thành và phát triển của tài chính quốc tế
- 1.2. Nội dung tài chính quốc tế
- 1.3. Hoạt động tài chính quốc tế
- 1.4. Lợi ích và rủi ro từ thương mại quốc tế
- 1.5. Lợi ích và rủi ro từ toàn cầu hóa đầu tư

Chương 2: Thị trường ngoại hối

- 2.1. Khái niệm và chức năng của thị trường ngoại hối
- 2.2. Các chủ thể tham gia thị trường ngoại hối
- 2.3. Tỷ giá và các giao dịch ngoại hối cơ bản

Chương 3: Cán cân thanh toán quốc tế

- 3.1. Khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc hạch toán cán cân thanh toán quốc tế
- 3.2. Cấu trúc cán cân thanh toán quốc tế
- 3.3. Thặng dư và thâm hụt cán cân thanh toán quốc tế
- 3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế

Chương 4: Những vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái

- 4.1. Sự hình thành tỷ giá hối đoái
- 4.2. Sự biến động của tỷ giá và các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái
- 4.3. Chính sách tỷ giá hối đoái
- 4.4. Chế độ tỷ giá và vai trò của Ngân hàng trung ương (NHTW)

Chương 5: Học thuyết ngang giá sức mua (PPP)

- 5.1. Khái niệm ngang giá sức mua
- 5.2. Quy luật một giá (The law of one price)
- 5.3. Các dạng biểu hiện của PPP
- 5.4. Tỷ giá và sức cạnh tranh của thương mại quốc tế

Chương 6: Học thuyết ngang giá lãi suất

- 6.1. Khái niệm ngang giá lãi suất
- 6.2. Những tiêu chí quyết định đầu tư và đi vay
- 6.3. Điều kiện ngang giá lãi suất có bảo hiểm CIP
- 6.4. Điều kiện ngang giá lãi suất không bảo hiểm UIP
- 6.5. Hiệu ứng Fisher quốc tế
- 6.6. Những nhân tố làm CIP bị lệch trong thực tế.

11. Phần tài liệu tham khảo:

• Sách, giáo trình chính:

Trần Ngọc Thơ. 2006. Tài Chính quốc tế. TP. HCM: NXB Thống Kê.

• Sách tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Ngọc Trang. 2004. Tài Chính quốc tế Ứng dụng Excel cho các bài tập và giải pháp. TP. HCM: NXB Thống Kê.

[2] Lê Văn Tư – Nguyễn Quốc Khanh. 2006. Tài chính quốc tế. Hà Nội: NXB Lao động – Xã hội.

[3] Trần Ngọc Thơ – Nguyễn Ngọc Định. 2005. Tài chính quốc tế. ĐH Kinh tế TP. Hồ chí Minh. TP. HCM: NXB Thống Kê.

[4] Nguyễn Văn Tiến. 2005. Tài chính quốc tế hiện đại. TP. HCM: NXB Thống Kê.

12. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Kiểm tra giấy hoặc Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận hoặc trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Tài chính doanh nghiệp
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Hệ đào tạo:** Chính quy
4. **Bậc:** Đại học
5. **Ngành đào tạo:** Bất động sản
6. **Phân bổ thời gian:** 45 LT
7. **Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Tài chính
8. **Mô tả học phần:**

Những vấn đề chung về quản trị tài chính như bản chất, vai trò của quản trị tài chính, giá trị thời gian của tiền tệ, ước định giá chứng khoán, chi phí sử dụng vốn; nghiên cứu một số tỷ số tài chính quan trọng được tính toán từ các báo cáo tài chính để phục vụ công tác định hướng và lập dự toán các báo cáo tài chính; nghiên cứu một trong ba quyết định quan trọng nhất của công tác quản trị tài chính là quyết định đầu tư dài hạn.

Điều kiện tiên quyết: Tài chính tiền tệ 2

9. **Mục tiêu học phần:**

Trang bị cho sinh viên thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp làm cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu ở các học phần liên quan; đồng thời, cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về tài chính của các dự án đầu tư.

Đào tạo cho sinh viên khả năng tự học, tự nghiên cứu chuyên môn và xử lý nhạy bén các tình huống của tài chính doanh nghiệp.

10. **Nội dung học phần:**

Chương 1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp

- 1.1. Khái quát về tài chính doanh nghiệp
- 1.2. Mục tiêu quản trị TCDN
- 1.3. Tổ chức quản trị TCDN
- 1.4. Môi trường tài chính ảnh hưởng đến quản trị TCDN

Chương 2. Lợi nhuận và rủi ro

- 2.1. Khái quát về lợi nhuận và rủi ro
- 2.2. Xác định rủi ro
- 2.3. Mối quan hệ giữa lợi nhuận và rủi ro

Chương 3. Thời giá tiền tệ

- 3.1. Khái niệm về Thời giá tiền tệ.
- 3.2. Giá trị tương lai của tiền tệ
- 3.3. Giá trị hiện tại của tiền tệ

Chương 4. Định giá chứng khoán

- 4.1. Khái quát về định giá chứng khoán
- 4.2. Định giá trái phiếu
- 4.3. Định giá cổ phiếu

Chương 5. Chi phí sử dụng vốn

- 5.1. Khái niệm về chi phí sử dụng vốn
- 5.2. Phương pháp tính chi phí sử dụng vốn

Chương 6. Đầu tư dài hạn

- 6.1. Khái quát về đầu tư và dự án đầu tư
- 6.2. Dòng tiền
- 6.3. Phương pháp lựa chọn dự án đầu tư
- 6.4. Hoạch định ngân sách vốn đầu tư

11. Phần tài liệu tham khảo:

• Sách, giáo trình chính:

1. TS. Bùi Hữu Xinh (chủ biên).2014. Tài chính doanh nghiệp. NXB Kinh tế HCM
2. TS.Nguyễn Minh Kiều .2009.Tài chính doanh nghiệp căn bản ,NXB Thống kê

• Sách tham khảo:

1. GS.TS.Trần Ngọc Thơ. 2008. Tài chính doanh nghiệp hiện đại. NXB Thống kê.
2. PGS. TS Nguyễn Thị Ngọc Trang và PGS.TS Nguyễn Thị Liên Hoa. 2008. Phân tích tài chính đồng chủ biên, NXB Lao động xã hội
- 3.Nguyễn Hải Sản. 2008. Quản trị tài chính doanh nghiệp. NXB Thống kê.
- 4.Nguyễn Văn Thuận. 2006. Quản trị tài chính. NXB Thống kê.
- 5.Van Horne. 2001. Fundamentals of financial management. Prentice Hall.
- Brealey. 1996. Principles of corporate Finance. Mc Graw Hill.
- 6.Kester. 1997. Case problems in finance. Mc Graw Hill.

12. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Kiểm tra giấy hoặc Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận hoặc trắc nghiệm)